



# BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

**SỐ 22/2022**  
Từ 06/6 - 10/6/2022

**TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

**TIN TRUNG ƯƠNG**

**CHỈ ĐẠO NỘI DUNG**

\*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA  
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ  
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO  
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH  
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG  
VỤ TRƯỞNG  
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH  
BỘ NỘI VỤ  
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO  
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH  
CỦA CHÍNH PHỦ

**BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY**

\*

TRUNG TÂM THÔNG TIN  
BỘ NỘI VỤ

**ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ**

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT  
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

**ĐIỆN THOẠI**

024.62821016

**EMAIL**

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

**WEBSITE**

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

## CHÍNH PHỦ: THÔNG CÁO BÁO CHÍ PHIÊN HỌP THƯỜNG KỲ THÁNG 5/2022

Ngày 4/6, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 5/2022, tập trung thảo luận về tình hình kinh tế - xã hội, việc triển khai chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, tình hình phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công, ngân sách nhà nước trong tháng 5 và 5 tháng đầu năm.



Thủ tướng Phạm Minh Chính chủ trì phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 5/2022 - Ảnh: VGP/Nhật Bắc

Các ý kiến tại phiên họp đánh giá tình hình quốc tế, trong nước trong 5 tháng đầu năm có những thuận lợi, cơ hội và khó khăn, thách thức đan xen, nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn, khó khăn chồng khó khăn, tình hình thế giới có nhiều biến động, khó lường. Tuy nhiên, tình hình kinh tế - xã hội tháng 5 và 5 tháng tiếp tục chuyển biến tích cực, các hoạt động kinh tế phục hồi mạnh mẽ, hầu hết các lĩnh vực đều tăng so với tháng trước và cùng kỳ.

Dịch bệnh được kiểm soát vững chắc nhưng chúng ta không chủ quan, lơ là, tiếp tục thực hiện chương trình phòng, chống dịch để bảo vệ sức khỏe người dân. Kinh tế vĩ mô ổn định; lạm phát được kiểm soát trong bối cảnh chịu nhiều sức ép. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân 5 tháng tăng 2,25% so với cùng kỳ (cao hơn mức tăng 1,29% của năm 2021, nhưng thấp hơn mức tăng giai đoạn 2017 - 2020); thị trường tài chính, tiền tệ cơ bản ổn định (tín dụng tăng 7,73% so với cuối năm 2021); các cân đối lớn, an ninh lương thực, năng lượng được bảo đảm. Thu ngân sách nhà nước ước đạt 57,1% dự toán, tăng 18,7%.

Sản xuất công nghiệp tiếp đà phục hồi, tháng 5 tăng 4% so với tháng trước và tăng 10,4% so với cùng kỳ; tính chung 5 tháng tăng 8,3%, trong đó, ngành chế biến, chế tạo tăng 9,2%. Số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tăng 1,4% so với tháng trước và tăng 4,4% so cùng kỳ. Chỉ số PMI sản xuất các ngành công nghiệp tháng 5 đạt 54,7 điểm (mức cao nhất trong vòng 13 tháng và đánh dấu tháng thứ 8 liên tiếp đạt trên 50 điểm, có nghĩa là hoạt động sản xuất tiếp tục mở rộng kể từ tháng 10/2021).

Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản tháng 5 ổn định và tăng trưởng; thị trường tiêu thụ sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản được khơi thông, mở rộng. Thương mại và dịch vụ tháng 5 sôi động, trong đó, dịch vụ lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành phục hồi mạnh mẽ. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 22,6% so cùng kỳ; tính chung 5 tháng tăng 9,7%. Xuất khẩu 5 tháng tăng 16,3%, nhập khẩu tăng 14,9%, xuất siêu khoảng 516 triệu USD. Khách quốc tế tháng 5 gấp 12,8 lần cùng kỳ; 5 tháng tăng 4,5 lần.

Vốn FDI thực hiện 5 tháng đạt 7,71 tỷ USD, tăng 7,8% và thu hút FDI xanh là xu hướng ngày càng rõ nét. Số doanh nghiệp gia nhập, tái gia nhập thị trường đạt khoảng 100.000, gấp 1,4 lần số doanh nghiệp rút lui. Chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số được đẩy mạnh; phát triển các mô hình, hoạt động kinh doanh mới, thương mại điện tử...

An sinh xã hội được bảo đảm. Trung ương và các địa phương đã dành tổng kinh phí 80.998 tỷ đồng thực hiện các chính sách hỗ trợ 728.319 lượt người sử dụng lao động và trên 49,52 triệu lượt người lao động và các đối tượng khác. SEA Games 31 được tổ chức chu đáo, an toàn, thành công, đoàn Việt Nam dẫn đầu các nước và phá kỷ lục về số lượng huy chương vàng.

Trật tự an toàn xã hội được bảo đảm; quốc phòng, an ninh được giữ vững; đối ngoại và hội nhập quốc tế được đẩy mạnh, xử lý kịp thời, phù hợp các vấn đề phát sinh. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được đẩy mạnh, các cơ quan vào cuộc tích cực, tăng cường xử lý các vụ án trong các lĩnh vực bất động sản, trái phiếu, chứng khoán...

Các Bộ, cơ quan tích cực rà soát thủ tục hành chính, chức năng, nhiệm vụ, tổ chức, bộ máy bên trong các Bộ, ngành theo đúng tinh thần các Nghị quyết của Trung ương. Việc kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được triển khai tích cực, có hiệu quả.

Về triển khai Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, Chính phủ, các Bộ, cơ quan, địa phương đã quyết tâm, nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 11/NQ-CP, sau hơn 4 tháng triển khai đã hoàn thành khối lượng lớn công việc.

Chính phủ đã ban hành 6 Nghị định, Thủ tướng Chính phủ ban hành 3 Quyết định để cụ thể hóa các chính sách phục hồi và phát triển. Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Thông tư số 05/2022/TT-BKHCN ngày 31/5/2022, hướng dẫn có hệ thống và có nhiều điểm mới về nội dung chi và quản lý "Quỹ phát triển khoa học và công nghệ" của doanh nghiệp.

Các văn bản còn lại đang trong quá trình xây dựng và sẽ được ban hành trong thời gian tới (02 văn bản về cơ chế đặc thù chỉ định thầu và phân cấp dự án giao thông cho địa phương, thông tư hướng dẫn thực hiện Chương trình "Sóng và máy tính cho em").

Chính phủ đã báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự kiến danh mục, mức vốn bố trí cho nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình, phương án điều chỉnh linh hoạt giữa nguồn vốn



Chương trình và Kế hoạch đầu tư công trung hạn; trình Quốc hội xem xét chủ trương đầu tư 03 dự án đường cao tốc quan trọng quốc gia sử dụng vốn Chương trình.

Việc thực hiện các chính sách cũng đạt kết quả đáng ghi nhận, qua thống kê sơ bộ đạt hơn 22.000 tỷ đồng/301.000 tỷ đồng (chưa bao gồm 46.000 tỷ đồng để nhập khẩu vaccine, thuốc điều trị, trang thiết bị y tế do việc thực hiện cần căn cứ tình hình thực tế). Dự kiến trong thời gian tới, kết quả giải ngân sẽ tích cực hơn sau khi các chính sách được quán triệt, phổ biến và đẩy mạnh triển khai. Sau khi Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập các Tổ công tác, tình hình giao kế hoạch và giải ngân vốn đầu tư công có chuyển biến.

Các kết quả, thành tựu của Việt Nam được bạn bè quốc tế ghi nhận, đánh giá cao. Theo đánh giá của Nikkei, Việt Nam tăng 48 bậc, xếp thứ 14 trong bảng xếp hạng Chỉ số Phục hồi COVID-19. AMRO+3 đánh giá nền kinh tế Việt Nam dự kiến tăng ở mức 6,3% năm 2022 và 6,5% năm 2023; ADB và BIDV dự báo kinh tế Việt Nam có thể đạt 5,5 - 6% và sẽ cao hơn trong năm sau.

Theo Diễn đàn Kinh tế thế giới, chỉ số năng lực phát triển của ngành du lịch Việt Nam năm 2021 xếp thứ 52, tăng 8 bậc so với năm 2019, nằm trong số 3 quốc gia tăng cao nhất trên thế giới. S&P Global Ratings nâng xếp hạng tín nhiệm quốc gia dài hạn của Việt Nam lên mức BB+, triển vọng "Ổn định". Theo Chỉ số Chính phủ tốt năm 2022 do Viện Quản trị Chandler (Singapore) công bố, Việt Nam tăng 18 bậc lên vị trí thứ 39 về chỉ số thu hút đầu tư, đồng thời đứng thứ 15 về chỉ số sự hài lòng đối với các dịch vụ công.

Kết luận phiên họp, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính cơ bản đồng tình với các báo cáo, ý kiến phát biểu tại phiên họp, đồng thời nhấn mạnh thêm một số nội dung.

Theo Thủ tướng Chính phủ, có được những kết quả tích cực nói trên là nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, sáng suốt của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đứng đầu là Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, sự giám sát, đồng hành của Quốc hội, sự điều hành quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, chính quyền các cấp, sự đồng tình, ủng hộ và tham gia tích cực của người dân, doanh nghiệp, sự hỗ trợ, giúp đỡ của bạn bè quốc tế. Những kết quả này cũng góp phần củng cố và tăng cường niềm tin của người dân, doanh nghiệp, bạn bè, đối tác quốc tế.

Bên cạnh những kết quả đạt được, chúng ta vẫn đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức do tình hình khu vực và thế giới diễn biến khó lường, giá cả nguyên vật liệu đầu vào, nhất là xăng, dầu tăng cao, tác động từ tình hình xung đột Ukraine, chính sách của các quốc gia sau dịch COVID-19. Cần đặc biệt chú ý sức ép lạm phát tăng mạnh. Thị trường chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp, bất động sản tiềm ẩn rủi ro. Nợ xấu có xu hướng tăng.

Việc giải ngân đầu tư công chưa được cải thiện mạnh mẽ. Chăn nuôi khó khăn do giá thức ăn cao; hoạt động khai thác biển khó khăn do giá nhiên liệu tăng cao. Đăng ký mới FDI có xu hướng giảm.

Đời sống của một bộ phận người dân còn khó khăn, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, người chịu ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh. Thiên tai, mưa lũ diễn biến phức tạp, gây hậu quả nặng nề. Nguy cơ xuất hiện một số dịch bệnh mới như đậu

mùa khi, viêm gan cấp tính ở trẻ em... An ninh trật tự, an toàn xã hội có những diễn biến phức tạp như cờ bạc trên mạng, an ninh mạng...

Bên cạnh những nguyên nhân khách quan, nguyên nhân chủ quan là một số cơ quan, đơn vị, người đứng đầu chưa thực sự quyết liệt, chủ động giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn. Thủ tướng Chính phủ yêu cầu với các khó khăn, thách thức này, cần bám sát tình hình, thẳng thắn, nhận diện kịp thời, có giải pháp phù hợp, kịp thời, hiệu quả. Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Nội vụ xây dựng văn bản đề thể chế hóa chủ trương của Đảng về khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung.

Về những nhiệm vụ trọng tâm trong tháng 6 và thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tập trung làm tốt một số nhiệm vụ sau:

Trước hết, phải tiếp tục làm tốt công tác phòng, chống dịch COVID-19. Tập trung đẩy mạnh thực hiện chiến dịch tiêm chủng vaccine bảo đảm an toàn, khoa học, kịp thời, hiệu quả, nhất là tiêm vaccine cho trẻ em. Bộ Y tế hướng dẫn về 5K phù hợp tình hình mới; nghiên cứu sửa đổi quy định tiêm vaccine cho phù hợp, thực tiễn đã cho thấy vaccine là yếu tố quyết định để phòng, chống dịch COVID-19, mở cửa trở lại.

Căn cứ tình hình thực tế để sử dụng hiệu quả khoản kinh phí 46.000 tỷ đồng được bố trí dành cho nhập khẩu vaccine, thuốc điều trị, trang thiết bị y tế. Thủ tướng Chính phủ lưu ý tình hình dịch COVID-19 còn diễn biến phức tạp, những dịch bệnh khác có thể nổi lên, do đó, phải tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, bảo đảm vaccine, thuốc chữa bệnh, trang thiết bị, vật tư y tế cho phòng chống dịch bệnh, ai làm sai phải xử lý, ai làm tốt, có công thì động viên, tôn vinh, khen thưởng.

Cùng với đó, theo dõi sát tình hình quốc tế để huy động sự hỗ trợ, ủng hộ của bạn bè, đối tác quốc tế, đồng thời phát huy mạnh mẽ tinh thần độc lập, tự chủ; tiếp tục xác định khó khăn, thách thức nhiều hơn là thuận lợi và thời cơ.

Tập trung rà soát, bổ sung, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách, kịp thời tháo gỡ, đề xuất xử lý các khó khăn, vướng mắc trong thực tế, nhất là phối hợp với các cơ quan của Quốc hội giải quyết các điểm nghẽn về quy hoạch, đầu tư công, chương trình phục hồi nhanh và phát triển bền vững, các chương trình mục tiêu quốc gia, các vấn đề liên quan tới vật liệu xây dựng, đất rừng, đất lúa... mà nhiều địa phương kiến nghị.

Tiếp tục giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế. Điều hành chính sách tiền tệ, tài khóa chủ động, linh hoạt. Phát triển thị trường vốn an toàn, lành mạnh, bền vững, hiệu quả, xử lý nghiêm các sai phạm nhưng bảo vệ những người làm ăn chân chính.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu xác định giải ngân vốn đầu tư công là một nhiệm vụ trọng tâm để vừa giải quyết các nút thắt, bức xúc của Nhân dân, vừa thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, vừa phát triển đột phá chiến lược về hạ tầng. Rà soát điều chuyển kế hoạch đầu tư vốn giữa các dự án chậm giải ngân sang dự án có tiến độ giải ngân tốt. Phát huy hiệu quả hoạt động

của các Tổ công tác để đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài, nhất là các dự án trọng điểm quốc gia. Thủ tướng Chính phủ cho rằng, chương trình phục hồi và phát triển là chương trình lớn, chưa có tiền lệ nên không tránh khỏi vướng mắc, nhưng phải nắm chắc tình hình và xử lý kịp thời.

Các Bộ, cơ quan, địa phương triển khai nhanh, có hiệu quả các quyết định của Thủ tướng Chính phủ để giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương và dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 để thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia.

Đẩy mạnh tái cơ cấu nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng, xây dựng Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, thúc đẩy chuyển đổi xanh, thích ứng biến đổi khí hậu, vừa góp phần phục hồi và phát triển trong nước, vừa góp phần giải quyết các vấn đề toàn cầu.

Về cổ phần hóa doanh nghiệp, Thủ tướng Chính phủ cho rằng cần đánh giá lại tình hình thực tiễn và việc triển khai thời gian qua, xây dựng chương trình, mục tiêu, giải pháp phù hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định để thúc đẩy công tác cổ phần hóa, bảo đảm hiệu quả, đưa các doanh nghiệp phát triển, không thất thoát tài sản nhà nước, không mất cán bộ.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu thực hiện hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội; chuẩn bị tốt các hoạt động tri ân Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7). Tập trung triển khai các chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động; đẩy nhanh phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân. Giải quyết kịp thời các vướng mắc phát sinh trong quá trình hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn do dịch bệnh.

Chủ động theo dõi và có biện pháp phòng ngừa đối với các dịch bệnh theo mùa (sốt xuất huyết, sốt rét, tay chân miệng...) và các dịch bệnh mới phát sinh (đậu mùa khi, viêm gan cấp tính ở trẻ em).

Tổ chức tốt kỳ thi trung học phổ thông quốc gia và tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2022, bảo đảm an toàn, nghiêm túc, chất lượng. Tổ chức hội nghị sơ kết tự chủ đại học và việc thực hiện các quy định pháp luật về tự chủ đại học để làm căn cứ sửa đổi, bổ sung quy định liên quan.

Cần nhắc, thận trọng xây dựng lộ trình điều chỉnh học phí phù hợp, căn cứ thực tiễn, phù hợp với lợi ích của Nhà nước, tổ chức và học sinh, sinh viên. Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, rà soát, nghiên cứu giải pháp phù hợp với các vấn đề liên quan sách giáo khoa theo hướng tạo thuận lợi, tiết kiệm, giảm chi phí, bảo đảm lợi ích chính đáng của học sinh, phụ huynh.

Về môn học lịch sử, ngay tại phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 4, Thủ tướng Chính phủ đã có ý kiến chỉ đạo và vừa qua, Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam đã có các cuộc họp với các cơ quan liên quan. Thủ tướng Chính phủ yêu cầu tiếp tục nghiêm túc, cầu thị lắng nghe ý kiến của người dân, chuyên gia, tổng kết thực tiễn, nghiên cứu, xử lý, có giải pháp kịp thời, vừa bảo đảm chủ trương, quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước, vừa phù hợp thực tiễn, đáp ứng mong muốn của người dân và các chuyên gia cũng như yêu cầu nâng cao

chất lượng giảng dạy, học tập môn lịch sử. Thủ tướng Chính phủ gợi ý, có thể quy định theo hướng môn lịch sử vừa có phần bắt buộc, vừa có phần tự chọn.

Người đứng đầu Chính phủ nhắc lại, truyền thống văn hóa lịch sử cũng là một nguồn lực, đầu tư cho giáo dục văn hóa - lịch sử là đầu tư cho sự phát triển. Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ lưu ý, với các chính sách tác động tới toàn dân, tới lợi ích chính đáng của người dân thì phải rất thận trọng, nghiên cứu, tính toán kỹ lưỡng.

Cùng với đó, đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, nhất là trong các lĩnh vực dễ xảy ra tiêu cực (đất đai, tài chính, ngân hàng, chứng khoán...). Đẩy nhanh tiến độ điều tra các vụ án, vụ việc tham nhũng; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, siết chặt kỷ cương, xử lý nghiêm các vi phạm.

Tiếp tục tập trung xử lý các vấn đề, dự án tồn đọng (7/12 doanh nghiệp yếu kém; các dự án như nhà máy nhiệt điện Long Phú I, cơ sở 2 của Bệnh viện Việt Đức và Bạch Mai; các tổ chức tín dụng yếu kém...).

Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đẩy mạnh phòng, chống tội phạm. Chuẩn bị và tổ chức tốt chương trình đối ngoại của lãnh đạo Đảng, Nhà nước; đẩy mạnh hội nhập quốc tế, tăng cường quan hệ với các đối tác.

Các cơ quan tăng cường phối hợp, nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin truyền thông, nhất là phản bác lại những thông tin xấu độc, chống phá của các thế lực thù địch, đồng thời bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc.

Thủ tướng Chính phủ lưu ý cần chuẩn bị tốt cho phiên chất vấn và trả lời chất vấn tại Quốc hội, xây dựng các báo cáo, giải trình thuyết phục, thực chất với các giải pháp đồng bộ, phù hợp, khả thi, tạo đồng thuận trong nhân dân, hệ thống chính trị để thực hiện.

*Nguồn: baohinhphu.vn*

## NHỮNG DẤU ẤN VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA

Hơn một năm sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, công cuộc chuyển đổi số quốc gia đã đạt được những kết quả bước đầu rất rõ ràng, đặc biệt là nhận thức về chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và toàn dân không ngừng được nâng cao.

Theo số liệu của Bộ Thông tin và Truyền thông, tính đến hết tháng 3/2022, cả nước đã có 22/22 Bộ, ngành và 63/63 địa phương thành lập Ban chỉ đạo về chuyển đổi số; 17/22 Bộ, ngành và 57/63 địa phương ban hành chương trình/kế hoạch/đề án chuyển đổi số giai đoạn 5 năm. Công cuộc chuyển đổi số đã, đang lan tỏa tới tất cả các cấp, các ngành, nhất là người lãnh đạo, người đứng đầu đã có chuyển biến rõ nét; 100% Bộ, ngành, địa phương đã kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số do người đứng đầu làm Trưởng ban (có 6 địa phương do Bí thư trực tiếp làm Trưởng ban chỉ đạo là Bến Tre, Hà Giang, Ninh Thuận, Sóc Trăng, Lào Cai, Bình Định).

## Nền móng cho chuyển đổi số, Chính phủ số

Theo số liệu của Bộ Thông tin và Truyền thông, đến thời điểm hiện tại các cơ sở dữ liệu tạo nền tảng cho chính phủ số được đẩy mạnh triển khai, đây là điều kiện tiên quyết để triển khai chính phủ số. Trong đó, đáng chú ý là cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc có khoảng 23 triệu dữ liệu đăng ký khai sinh, trong đó có trên 7 triệu trẻ em được cấp số định danh cá nhân theo quy định; trên 4,5 triệu dữ liệu đăng ký kết hôn; trên 3,2 triệu dữ liệu đăng ký khai tử. Tỷ lệ dịch vụ công đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4 là 97,3% (chiếm 52,33% tổng số thủ tục hành chính); tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ là 17,17%, tương đương Quý 1/2021; tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến là 24,75%, tăng 8,82% so với quý 1/2021.

Công dịch vụ công quốc gia đã tích hợp với 3.552 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của các Bộ, ngành, địa phương, tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp truy cập thuận tiện (một cửa) đến dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước các cấp.

Trong Quý 1/2022, Công dịch vụ công quốc gia đã có trên 167.000 tài khoản đăng ký; trên 14 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái; trên 332.000 lượt thực hiện các dịch vụ tiện ích từ công; trên 510.000 hồ sơ trực tuyến thực hiện từ Công; trên 163.000 giao dịch thanh toán trực tuyến với số tiền hơn 366 tỷ đồng. Hệ thống hóa đơn điện tử đã được triển khai toàn quốc, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. Trong quý 1/2022, cơ quan thuế đã tiếp nhận xử lý 77.732.636 hóa đơn điện tử.

Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Hội nghị triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030, cũng nhấn mạnh rằng các Bộ, cơ quan đã và đang tích cực, khẩn trương triển khai các cơ sở dữ liệu quốc gia, tạo nền tảng phát triển chính phủ điện tử, bao gồm cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đăng ký doanh nghiệp, bảo hiểm xã hội, đất đai, tài chính để kết nối, chia sẻ trên toàn quốc. Trong đó, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư là cơ sở dữ liệu quốc gia rất quan trọng, gắn với từng người dân, từng gia đình - tế bào của xã hội, là nền tảng, cơ sở dữ liệu lớn để hình thành công dân số, xã hội số.

Trên thực tế, Bộ Công an đã tích cực, phối hợp với các bộ, ngành triển khai cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; tích hợp, kết nối và mở rộng thu thập dữ liệu dân cư; từng bước hình thành hệ sinh thái công dân số (kết nối với 8 Bộ, ngành để bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư, bao gồm trên 17 triệu thông tin bảo hiểm xã hội; gần 78 triệu thông tin công dân với trên 133 triệu mũi tiêm chủng; trên 570.000 thông tin dữ liệu về cán bộ, giáo viên; triển khai thí điểm chip điện tử gắn trên thẻ căn cước công dân; cấp trên 7 triệu số định danh cho trẻ em đăng ký khai sinh; thí điểm sử dụng thẻ căn cước công dân trong khám chữa bệnh...).

Ngoài ra, các cơ sở dữ liệu quốc gia khác như bảo hiểm, hộ tịch, đăng ký doanh nghiệp đã đi vào vận hành ổn định, đang mang lại hiệu quả tích cực. Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai đang được tích cực triển khai; bước đầu thí điểm chia sẻ thông tin dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.



## **Rà soát thể chế, tháo gỡ vướng mắc về chuyển đổi số**

Khẳng định chuyển đổi số gắn với sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước, gắn với phục hồi kinh tế nhanh và phát triển bền vững trong giai đoạn hiện nay, tại phiên họp lần 2 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số cuối tháng 4/2022, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh nhiệm vụ của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số là rất nặng nề, và yêu cầu Ủy ban phải chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương, cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số quốc gia, gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính; xây dựng, phát triển chính phủ điện tử, chính phủ số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh; tạo thuận lợi cho việc triển khai cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư tại Việt Nam.

Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt ngày 10/10 hàng năm là Ngày chuyển đổi số quốc gia với ba mục tiêu chính là: đẩy nhanh tiến độ triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số quốc gia; nâng cao nhận thức của người dân toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa và lợi ích của chuyển đổi số; thúc đẩy sự tham gia vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở các cấp và sự tham gia của toàn dân bảo đảm sự thành công của chuyển đổi số.

Chính vì thế, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo phải rà soát thể chế, tháo gỡ vướng mắc cũng như hoàn thiện thể chế phục vụ chuyển đổi số; đầu tư công nghệ, hạ tầng để phát triển chuyển đổi số, đặc biệt là hạ tầng công nghệ thông tin; huy động nguồn lực, trong đó thúc đẩy hợp tác công-tư, huy động sự đóng góp của người dân; có cơ chế chính sách phù hợp với cơ chế chung nhưng cũng có những ưu tiên để tạo ra động lực phát triển nhanh chuyển đổi số; đổi mới quản trị theo hướng hiện đại để đáp ứng yêu cầu của quá trình chuyển đổi số; đồng thời nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

“Có chính phủ số, chính quyền số mà không có công dân số thì không thành công. Trong quá trình này, cần kiểm tra, giám sát thường xuyên, tránh những tiêu cực, tham nhũng, lợi ích nhóm. Đầu tư phát triển chuyển đổi số không dàn trải, phải chọn trọng tâm, trọng điểm, chọn vấn đề ưu tiên, có sức lan tỏa, hiệu quả, làm việc nào dứt điểm việc đó, không chạy theo thành tích...”, người đứng đầu Chính phủ chỉ đạo.

Là người đứng đầu cơ quan dẫn dắt công cuộc chuyển đổi số quốc gia, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Mạnh Hùng nhiều lần nhấn mạnh: 2022 là năm “tổng tấn công về chuyển đổi số” và là năm tập trung phục vụ người dân. Theo Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng, mỗi tỉnh, thành cần tập trung chọn 3 đến 5 nền tảng số để giải các bài toán của địa phương về tiếp cận y tế, giáo dục, nông nghiệp, sản thương mại điện tử...

Bộ Thông tin và Truyền thông cũng cho biết trong năm 2022 sẽ tập trung vào 3 nhóm nhiệm vụ, đó là hoàn thiện thể chế chính sách, phát triển hạ tầng số và các nền tảng số quan trọng. Riêng về thể chế chính sách, sẽ tập trung hoàn thiện Luật Giao dịch điện tử sửa đổi; Nghị định về định danh, xác thực điện tử; Nghị định về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động của fintech...

*Nguồn: [vneconomy.vn](http://vneconomy.vn)*



## BỘ QUỐC PHÒNG: QUYẾT LIỆT THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ

Thực hiện kế hoạch phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, thời gian qua, Ban chỉ đạo Cải cách hành chính và Chính phủ điện tử Bộ Quốc phòng đã chỉ đạo các đơn vị quyết liệt thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động thường xuyên, làm cơ sở để chuyển đổi số trong các hoạt động đặc thù của quân đội.

Đặc biệt, Ban Chỉ đạo đã yêu cầu Bộ Tư lệnh 86 và Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông quân đội (Viettel) đồng hành, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị thực hiện chuyển đổi số thông qua các chương trình phối hợp; khảo sát xây dựng kiến trúc, lộ trình đào tạo cán bộ về chuyển đổi số. Vừa qua, Bộ Quốc phòng đã ban hành kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo đến năm 2030.

Sau thời gian quyết liệt triển khai, các cơ quan, đơn vị đã phát huy hiệu quả các phần mềm dùng chung, trong đó, 100% đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng đã sử dụng phần mềm quản lý văn bản có chữ ký số và phần mềm thư điện tử quân sự, số lượng tài khoản được cấp phát ngày càng tăng cao...

*Nguồn: qdnd.vn*

## TỔNG CỤC HẢI QUAN: ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH THỂ CHẾ, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Tổng cục Hải quan mới đây đã có thông tin báo chí về tình hình công tác tháng 5 năm 2022 của Tổng cục. Theo đó, trong tháng 5 vừa qua, công tác cải cách thể chế, thủ tục hành chính được Tổng cục đẩy mạnh, đạt nhiều kết quả tích cực.

### **Đề xuất đơn giản hóa 5 thủ tục hành chính**

Trong tháng 5, Tổng cục Hải quan đã chủ động phối hợp tích cực với các đơn vị liên quan trong việc xây dựng, hoàn thiện các dự thảo văn bản; đồng thời tập trung nguồn nhân lực, thời gian triển khai xây dựng các văn bản đảm bảo thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục và các văn bản hướng dẫn thi hành nhằm tháo gỡ các vướng mắc của cộng đồng doanh nghiệp, hạn chế các quy định chồng chéo giữa các cơ quan quản lý, bảo đảm tính khả thi, hiệu lực, hiệu quả.

Cụ thể, Tổng cục đã tổ chức cuộc họp với Cục Kiểm soát thủ tục hành chính thuộc Văn phòng Chính phủ để có cơ sở hoàn thiện dự thảo Nghị định quy định về cơ chế quản lý, phương thức, trình tự, thủ tục kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu; đã tham mưu Bộ Tài chính có tờ trình Chính phủ về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP và Nghị định số 59/2018/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; đã tham mưu xây dựng nội dung tờ trình Chính phủ về dự thảo Nghị định

về quản lý hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được giao dịch qua thương mại điện tử; tiếp tục hoàn thiện dự thảo Nghị định quy định thực hiện kết nối và chia sẻ thông tin trong lĩnh vực xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh người và phương tiện theo Cơ chế một cửa quốc gia...

Bên cạnh đó, Tổng cục Hải quan cũng nghiêm túc triển khai các văn bản chỉ đạo, thông báo về đẩy mạnh thực hiện công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính. Theo đó, ban hành Công văn số 1557/TCHQ-VP đề nghị các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục tập trung thực hiện các giải pháp, biện pháp nâng cao chất lượng xây dựng, thực hiện thủ tục hành chính lĩnh vực hải quan. Hoàn thành chấm điểm chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của Tổng cục Hải quan, chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ chấm thẩm định Chỉ số cải cách hành chính 2021 của các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục.

Tổng cục còn hoàn thành rà soát, cập nhật dữ liệu và đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trên Hệ thống của Văn phòng Chính phủ theo yêu cầu của Văn phòng Bộ Tài chính, đề xuất đơn giản hóa 5 thủ tục hành chính (thủ tục xác nhận hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế; 4 thủ tục về cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi mã số nhân viên đại lý làm thủ tục hải quan) theo phương án phân cấp thẩm quyền giải quyết từ Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan cho Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh/thành phố.

### **Phát hiện, bắt giữ hơn 1.050 vụ việc vi phạm**

Cũng theo Tổng cục Hải quan, trong tháng 5, hoạt động buôn bán, vận chuyển trái phép các chất ma túy vẫn diễn ra hết sức phức tạp. Nhằm chủ động thu thập thông tin, nắm tình hình thực tế tại địa bàn, kịp thời chỉ đạo điều hành, quản lý nhà nước về hải quan, Tổng cục Hải quan đã ban hành Kế hoạch số 407/ĐTCBL-KH về việc sử dụng xe giám sát cơ động thực hiện công tác giám sát trực tuyến tại địa bàn kiểm soát hải quan các tỉnh Long An, Tây Ninh, Đồng Tháp, An Giang. Đồng thời yêu cầu các Cục Hải quan tỉnh, thành phố và lực lượng kiểm tra sau thông quan, lực lượng thanh tra, kiểm tra thực hiện chỉ đạo của Ban Chỉ đạo 389 Bộ Tài chính về tăng cường đấu tranh chống buôn lậu xăng dầu, vật tư y tế; hoàn thiện dự thảo quy trình và sổ tay nghiệp vụ về công tác kiểm soát hải quan...

Kết quả, từ ngày 16/4/2022 đến ngày 15/5/2022, toàn ngành Hải quan đã chủ trì, phối hợp, phát hiện, bắt giữ tổng số 1.057 vụ việc vi phạm, trị giá hàng hóa vi phạm ước tính hơn 273 tỷ 791 triệu đồng; Số thu ngân sách đạt gần 69,6 tỷ đồng, chuyển cơ quan khác kiến nghị khởi tố 9 vụ.

Diễn hình có vụ từ ngày 21/4/2022 đến ngày 12/5/2022 tại Cảng Nam Hải Đình Vũ thuộc TP. Hải Phòng, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 2 thuộc Cục Hải quan TP. Hải Phòng phối hợp Đội 1 - Cục Điều tra chống buôn lậu kiểm tra lô hàng nghi vấn của 1 doanh nghiệp nhập khẩu đã phát hiện lô hàng nhập có chứa hàng tiêu dùng đã qua sử dụng thuộc diện cấm nhập khẩu. Đội 1 - Cục Điều tra chống buôn lậu phối hợp với Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng KV2 tiếp tục thực hiện các biện pháp nghiệp vụ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Hải đội kiểm soát trên biển khu vực miền Bắc - Cục Điều tra chống buôn lậu phối hợp với Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng Hòn Gai - Cục Hải quan Quảng Ninh tuần tra, kiểm soát, phát hiện 2 tàu (HP 4658 và 5628) có dấu hiệu mua bán, sang mạn trái phép hàng hóa không hóa đơn chứng từ. Hàng hóa vi phạm gồm 40.000kg dầu FO.

Theo Tổng cục Hải quan, trong tháng 5 cả nước ước nhập siêu 1,73 tỷ USD. Tính đến hết 5 tháng năm 2022, cả nước ước tính xuất siêu 516 triệu USD. Số thu ngân sách nhà nước từ hoạt động xuất nhập khẩu trong tháng 5/2022 đạt 36.823 tỷ đồng. Tổng thu 5 tháng đầu năm 2022 đạt 186.649 tỷ đồng, bằng 53% dự toán, đạt 50,4% chỉ tiêu phân đấu, tăng 16,8% so với cùng kỳ năm 2021.

*Nguồn: baophapluat.vn*

## CHUYỂN ĐỔI SỐ GIÚP CƠ QUAN, DOANH NGHIỆP ĐÁP ỨNG NHU CẦU LUÔN THAY ĐỔI

Phương pháp tiếp cận Data-Centric (lấy dữ liệu làm trung tâm), bộ giải pháp tổng thể các nền tảng chuyển đổi số sẽ giúp các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thay đổi phương thức điều hành, từ cách truyền thống dựa trên nghiệp vụ đơn lẻ sang điều hành dựa trên số liệu.

Từ thực tế đang triển khai chuyển đổi số tại địa phương, doanh nghiệp, Chủ tịch tập đoàn Bkav Nguyễn Tử Quảng cho rằng: Xã hội kết nối ngày càng rộng, mỗi người dân đều có điện thoại trong tay, sử dụng công nghệ đại trà hơn, kết nối mọi lúc, mọi nơi... Do đó, chính quyền, doanh nghiệp đang đứng trước nhu cầu của người dân liên tục đổi mới, đổi thủ thay đổi phương thức kinh doanh liên tục nên phải nắm bắt và đáp ứng kịp thời.

“Từ thực tế đó, về bản chất, chuyển đổi số là nhu cầu luôn thay đổi. Công nghệ và cách tiếp cận truyền thống sẽ không đáp ứng được vì một yêu cầu đưa ra vài tháng mới làm xong. Do đó, chỉ có thể là dùng các nền tảng tùy biến cấu hình để đáp ứng được ngay thì mới khả thi để triển khai thành công chuyển đổi số trong môi trường như ở Việt Nam”, ông Nguyễn Tử Quảng nhận định.

Bày tỏ sự đồng tình với cách tiếp cận chuyển đổi số bằng các nền tảng, Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Huy Dũng cho biết: “Chuyển đổi số là một việc khó, việc mới và với cách tiếp cận dựa trên nền tảng chúng ta có hy vọng giải được câu chuyện mỗi khi cấp trên đặt ra đề bài, đặt ra yêu cầu để từ đó có thể đáp ứng được. Với cách tiếp cận nền tảng, chúng ta sẽ giải phóng được nhiều cơ quan, tổ chức khỏi công tác quản trị, vận hành các hệ thống thường ngày, họ sẽ chỉ đơn thuần là những người sử dụng, giống như dùng điện, nước. Và chỉ những người chuyên nghiệp nhất mới đảm trách việc quản trị, vận hành các nền tảng, hạ tầng. Có như vậy, chuyển đổi số mới trở thành một việc dễ dàng”.

Cũng theo Thứ trưởng Nguyễn Huy Dũng, chuyển đổi số để thành công cần có 3 yếu tố là con người, kỹ năng và công cụ. Trong 3 yếu tố này, công cụ là yếu tố quan trọng. Bởi nếu



chúng ta có 1 công cụ đúng thì có thể thay đổi được nhận thức, kỹ năng của mọi người, nghĩa là nhận thức và kỹ năng sẽ gắn vào công cụ.

Nhận định Việt Nam cần có thêm những doanh nghiệp công nghệ như Bkav, Thứ trưởng Nguyễn Huy Dũng cho biết sắp tới sẽ giao Cục Tin học hóa lên kế hoạch làm việc lần lượt với các doanh nghiệp công nghệ lớn để đảm bảo rằng các doanh nghiệp cũng triển khai những bộ giải pháp phù hợp với các chiến lược quốc gia.

“Tôi hy vọng rằng, Việt Nam sẽ có tối thiểu 3 doanh nghiệp lớn có bộ giải pháp chuyển đổi số để các cơ quan, đơn vị lựa chọn, đồng thời cũng tạo cạnh tranh, giúp cho các doanh nghiệp công nghệ tốt hơn lên”, Thứ trưởng Nguyễn Huy Dũng chia sẻ.

Chia sẻ về thực hiện chuyển đổi số tại địa phương, lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông các địa phương cho biết: Khó khăn nhất hiện nay là việc xây dựng “kho dữ liệu”, liên thông chia sẻ dữ liệu và bài toán làm sao dữ liệu đạt chuẩn chung để khi kết nối không bị lệch. Điều này rất cần sự hướng dẫn từ cấp Trung ương, giới thiệu mô hình. Bên cạnh đó là vấn đề đảm bảo an toàn thông tin khi kết nối dữ liệu. Do đó, mô hình mô hình Data-Centric, lấy dữ liệu làm trung tâm, bộ giải pháp tổng thể các nền tảng chuyển đổi số Bkav DX có thể triển khai cho cả khối Chính phủ và khối doanh nghiệp được các địa phương tham khảo trong quá trình triển khai.

Thứ trưởng Nguyễn Huy Dũng cũng đề nghị Cục Tin học hóa nghiên cứu mô hình triển khai trên thực tế của doanh nghiệp như Bkav để cùng nhận diện phương pháp thực hiện chuyển đổi số từ cơ sở để có những kinh nghiệm, góc nhìn khác hiểu rõ hơn về bản chất chuyển đổi số thực hiện sao cho hiệu quả.

*Nguồn: baotintuc.vn*

## MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

**\* Bộ Nội vụ đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập.**

Theo dự thảo, Thông tư áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức hành chính từ trung ương đến cấp huyện và các đơn vị sự nghiệp công lập.

Về nguyên tắc xác định vị trí việc làm, dự thảo nêu rõ: Vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính được xác định trên cơ sở nguyên tắc quy định tại Điều 3 Nghị định số 62/2020/NĐ-CP.

Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập được xác định trên cơ sở nguyên tắc quy định tại Điều 3 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP và được áp dụng tương tự như đối với các vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên môn dùng chung và hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính.

Dự thảo đề xuất danh mục vị trí việc làm theo các nhóm như sau:

Danh mục vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý: 133 vị trí, không bao gồm 15 vị trí: Bộ trưởng và tương đương; Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; Trưởng ban (thuộc Hội đồng nhân dân cấp tỉnh); Phó Trưởng ban (thuộc Hội đồng nhân dân cấp tỉnh); Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp huyện; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp huyện; Trưởng ban (thuộc Hội đồng nhân dân cấp huyện); Phó Trưởng ban (thuộc Hội đồng nhân dân cấp huyện); Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chuyên gia cao cấp; Chuyên gia.

Danh mục vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên môn dùng chung: 40 vị trí, trong đó, lĩnh vực hợp tác quốc tế: 03 vị trí; lĩnh vực pháp chế: 06 vị trí; lĩnh vực văn phòng: 15 vị trí; lĩnh vực kế hoạch, tài chính: 16 vị trí. Riêng các vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên môn dùng chung thuộc lĩnh vực thanh tra được sử dụng chung với các vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành thuộc ngành, lĩnh vực thanh tra; các vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên môn dùng chung thuộc lĩnh vực tổ chức cán bộ, thi đua khen thưởng được sử dụng chung với các vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành thuộc ngành, lĩnh vực nội vụ.

Danh mục vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính: 18 vị trí, trong đó có 12 vị trí việc làm đặc thù theo ngành, lĩnh vực.

Danh mục vị trí việc làm viên chức nghiệp vụ chuyên môn dùng chung trong đơn vị sự nghiệp công lập: 28 vị trí, trong đó: lĩnh vực hợp tác quốc tế: 02 vị trí; lĩnh vực pháp chế: 02 vị trí; lĩnh vực văn phòng: 11 vị trí; lĩnh vực kế hoạch, tài chính: 13 vị trí. Riêng các vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên môn dùng chung thuộc lĩnh vực tổ chức cán bộ, thi đua khen thưởng được sử dụng chung với các vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành thuộc ngành, lĩnh vực nội vụ; 02 vị trí việc làm về lưu trữ thuộc nhóm vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên môn dùng chung thuộc lĩnh vực văn phòng được sử dụng chung với 2 vị trí việc làm về lưu trữ thuộc nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành thuộc ngành, lĩnh vực nội vụ.

Danh mục vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập: 10 vị trí, trong đó có 04 vị trí việc làm đặc thù theo ngành, lĩnh vực...

**\* Bộ Nội vụ đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.**

Bộ Nội vụ cho biết, hiện nay, sau 03 năm triển khai thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo và Nghị định số 162/2017/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo, Bộ Nội vụ đã phối hợp với các Bộ, ngành liên quan, các địa phương tiến hành sơ kết 03 năm triển khai thi hành các văn bản quy phạm pháp luật này.

Kết quả sơ kết cho thấy, bên cạnh việc tuân thủ các quy định pháp luật của cá nhân, tổ chức có đời sống tín ngưỡng, tôn giáo cũng còn có những hành vi vi phạm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo. Các hành vi vi phạm này chủ yếu liên quan đến Điều 5 của Luật (các hành

vi bị nghiêm cấm như phân biệt đối xử, kỳ thị vì lý do tín ngưỡng, tôn giáo; xúc phạm tín ngưỡng, tôn giáo; lợi dụng hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo để xâm phạm trật tự, an toàn xã hội; xâm hại đạo đức xã hội; cản trở việc thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân; trục lợi); vi phạm quy định trong việc thực hiện quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo như vượt quá các quyền đã được quy định trong Luật, không thực hiện nghĩa vụ; có vi phạm trong hoạt động tín ngưỡng như không đăng ký hoặc không đăng ký bổ sung hoặc tổ chức hoạt động tín ngưỡng không đúng với văn bản đăng ký; việc tiếp nhận tài trợ của cá nhân, tổ chức nước ngoài không đúng mục đích...

Các hành vi vi phạm này cần được xử lý để đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa vi phạm pháp luật trong thực hiện pháp luật của các cá nhân, cơ quan, tổ chức, đồng thời, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả thi hành pháp luật. Trong khi đó, do chưa có quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo nên nhiều hành vi vi phạm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo chưa được xử lý hoặc không thể xử lý.

Bên cạnh đó, ngày 13/11/2020, Quốc hội khóa XIV đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính. Luật Xử lý vi phạm hành chính có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2022, trong đó Quốc hội quy định lĩnh vực "tín ngưỡng, tôn giáo" là một trong các lĩnh vực xử phạt vi phạm hành chính với mức phạt tiền tối đa đối với cá nhân có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo là 30 triệu đồng, đối với tổ chức là 60 triệu đồng.

Để xử lý kịp thời những hạn chế, vướng mắc như đã nêu trên qua thực tiễn sơ kết 03 năm triển khai thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo và Nghị định số 162, đồng thời để phù hợp với các quy định của Luật tín ngưỡng, tôn giáo, Luật Xử lý vi phạm hành chính thì việc xây dựng, ban hành Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo ở thời điểm hiện nay là rất cần thiết.

Dự thảo nêu rõ, mức phạt tiền tối đa đối với một hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo đối với cá nhân là 30 triệu đồng và đối với tổ chức là 60 triệu đồng.

Phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 10 triệu đồng đối với hành vi lợi dụng hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo để trục lợi.

Phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng đối với một trong các hành vi: Hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo xâm hại đạo đức xã hội; xâm phạm thân thể, sức khỏe, tính mạng, tài sản; xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác; hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo chia rẽ dân tộc; chia rẽ tôn giáo; chia rẽ người theo tín ngưỡng, tôn giáo với người không theo tín ngưỡng, tôn giáo, giữa những người theo các tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau.

Phạt tiền từ 15 triệu đồng đến 20 triệu đồng đối với hành vi: Lợi dụng hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo xâm phạm quốc phòng, an ninh, chủ quyền quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

Ngoài ra, còn áp dụng hình thức xử phạt bổ sung như: Đình chỉ hoạt động từ 03 tháng đến 06 tháng đối với người đại diện, ban quản lý cơ sở tín ngưỡng; chức sắc, chức việc vi phạm; tước quyền sử dụng văn bản chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung; giấy chứng



nhận đăng ký hoạt động tôn giáo từ 06 tháng đến 12 tháng... Biện pháp khắc phục hậu quả gồm: Buộc xin lỗi công khai; buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được...

**\* Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Luật Giá (sửa đổi) nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế sau hơn 9 năm thi hành.**

Bộ Tài chính cho biết, Luật giá số 11/2012/QH13 được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 3 Quốc hội khóa XIII, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2013; đồng bộ với đó là các văn bản quy định chi tiết hướng dẫn thi hành được ban hành kịp thời đã tạo khung pháp lý đầy đủ cho công tác quản lý, điều hành giá của Nhà nước.

Luật giá được ban hành thay thế Pháp lệnh giá năm 2002 đã tiếp tục thể hiện tư duy đổi mới phương thức quản lý giá trong nền kinh tế thị trường theo hướng khuyến khích cạnh tranh về giá, tôn trọng quyền tự định giá của các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh, tôn trọng các quy luật kinh tế khách quan chi phối sự hình thành và vận động của giá cả thị trường; đồng thời bảo đảm vai trò của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa phù hợp với các cam kết quốc tế. Trong thời gian qua, công tác điều hành, quản lý giá đã góp phần kiểm soát lạm phát hàng năm theo mục tiêu, ổn định kinh tế vĩ mô; hệ thống giá điện, nước sạch cho sinh hoạt, xăng dầu, dịch vụ công từng bước được điều hành theo cơ chế thị trường có lộ trình...

Bên cạnh những kết quả đạt được, thực tiễn sau 9 năm thi hành Luật cũng đã phát sinh một số tồn tại, hạn chế nhất định. Nội dung một số Điều, Khoản còn có cách hiểu khác nhau, gây khó khăn cho áp dụng thực hiện; hoặc một số quy định không còn phù hợp với thực tiễn; hoặc hiện đã có một số vấn đề mới phát sinh đòi hỏi phải được thể chế tại Luật, cụ thể như sau:

Đối với danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá, danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá: Thực tiễn cho thấy trong trường hợp đặt ra vấn đề phải sửa đổi, bổ sung danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá, định giá thì các thủ tục trình Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định phải có đủ thời gian để thực hiện quy trình hiện hành; do đó, sẽ khó đáp ứng được ngay yêu cầu quản lý phát sinh từ thực tiễn.

Về phạm vi và biện pháp bình ổn giá chưa linh hoạt, hiệu quả chưa cao khi có phát sinh biến động giá của những mặt hàng thiết yếu, quan trọng đối với đời sống nhân dân và toàn xã hội, nhất là trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh, khó khăn trong việc quyết định triển khai bình ổn giá. Theo đó, cả 2 tiêu chí là khi giá hàng hóa, dịch vụ có biến động bất thường hoặc khi mặt bằng giá biến động bất hợp lý ảnh hưởng đến ổn định kinh tế, xã hội là khó lượng hóa được tại thời điểm này, nhất là phải nhận diện yếu tố bất hợp lý.

Đối với hoạt động định giá Nhà nước, việc định giá theo 2 phương pháp chủ đạo hiện hành là phương pháp so sánh và phương pháp chi phí còn khó khăn khi áp dụng đối với một số trường hợp định giá các dịch vụ (như dịch vụ khám chữa bệnh, giáo dục...); việc định giá trong một số trường hợp cũng cần tính đến các yếu tố về điều kiện kinh tế - xã hội hoặc đời sống nhân dân nên cần thiết phải bổ sung nguyên tắc về lộ trình triển khai cơ chế giá thị trường tại Luật. Một mặt khác là các hình thức định giá (giá cụ thể, khung giá, giá tối đa, giá tối thiểu) chưa đáp ứng được những phát sinh trong thực tiễn gần đây; như đối với giá xăng

dầu, gas, than, một số mặt hàng nông sản, dịch vụ viễn thông... vẫn chưa hoàn toàn có sự cạnh tranh hoàn hảo cần phải có biện pháp quản lý, điều hành gián tiếp.

Công tác hiệp thương giá đã góp phần khắc phục những khuyết tật của thị trường đối với các hàng hóa, dịch vụ độc quyền, cạnh tranh hạn chế, cả 2 bên mua - bán phụ thuộc lẫn nhau nhưng vẫn còn có bất cập về phạm vi áp dụng và giá trị pháp lý của mức giá hiệp thương.

Biện pháp kê khai giá thể hiện rất rõ chủ trương quản lý, điều hành giá gián tiếp, phù hợp với cơ chế thị trường có sự quản lý Nhà nước. Theo quy định hàng hóa thuộc diện kê khai do Doanh nghiệp tự định và gửi bản kê khai đến cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện là phù hợp với thực tiễn hiện nay. Tuy nhiên, thực tế là chưa phát huy được hết hiệu quả đối với cả cơ quan quản lý và cả phía đơn vị thực hiện. Theo quy định tại Luật Giá và các văn bản hướng dẫn thi hành thì việc kê khai chỉ là cung cấp thông tin về giá để có ngay các giải pháp điều hành, bình ổn giá, vì vậy cần tiếp tục củng cố khâu tổ chức thực hiện linh hoạt, hiệu quả.

Đối với công tác kiểm tra, thanh tra giá: Tại Luật giá chưa có các quy định cụ thể về công tác kiểm tra chấp hành pháp luật về giá; một số chế tài xử lý vi phạm trong lĩnh vực giá và thẩm định giá vẫn còn chưa đủ chặt chẽ, đảm bảo theo kịp với sự phát triển, thay đổi không ngừng của kinh tế xã hội nói chung cũng như từng ngành nghề nói riêng. Do vậy, công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá luôn gặp khó khăn nhất định; nhất là khi phát sinh các yêu cầu về đánh giá nắm bắt chi phí giá thành, công tác định giá của doanh nghiệp để phục vụ triển khai các giải pháp điều hành, bình ổn giá thị trường. Trong bối cảnh quản lý giá bằng các biện pháp vĩ mô, trao nhiều quyền chủ động cho doanh nghiệp thì việc tăng cường công tác hậu kiểm là cần thiết được chú trọng hơn nữa...

Trên cơ sở việc đánh giá chi tiết cho thấy việc ban hành Luật giá (sửa đổi) là cần thiết vì những lý do sau: Một là, khắc phục những tồn tại, hạn chế sau hơn 9 năm thi hành Luật giá và bảo đảm thống nhất với hệ thống pháp luật dân sự kinh tế liên quan nhằm củng cố hành lang pháp lý đồng bộ, tạo thuận lợi cho công tác tổ chức thực hiện. Hai là, để thể chế hóa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế thị trường có sự quản lý của Nhà nước. Ba là, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính nhà nước, trong đó có cải cách thể chế là một nội dung quan trọng, góp phần thực hiện mục tiêu tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, thông thoáng, thuận lợi, minh bạch. Bốn là, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế sâu rộng, góp phần triển khai hiệu quả các điều ước, cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

**\* Bộ Thông tin và Truyền thông đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước.**

Theo dự thảo, mạng truyền số liệu chuyên dùng được thiết lập phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước từ trung ương đến cấp xã bảo đảm các nguyên tắc: Thống nhất trong tổ chức, quản lý, kết nối và bảo đảm an toàn thông tin; bảo đảm chất lượng, an toàn, bảo mật; trao đổi, chia sẻ dữ liệu và ứng dụng giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước; các kết nối vào mạng được giám sát, kiểm soát tập trung.

Mạng truyền số liệu chuyên dùng bao gồm các thành phần sau: Mạng trục gồm 03 trung tâm miền, 03 trung tâm dự phòng, mạng đô thị tại các thành phố Hà Nội, Đà Nẵng, Hồ Chí Minh và các trung tâm tỉnh do Cục Bưu điện Trung ương trực tiếp quản lý;

Mạng truy nhập gồm mạng truy nhập cấp I có phạm vi kết nối từ trung ương đến cấp tỉnh do Cục Bưu điện Trung ương trực tiếp quản lý, vận hành; mạng truy nhập cấp II có phạm vi kết nối từ cấp tỉnh đến cấp xã;

Trung tâm điều hành mạng tại Hà Nội và 03 trung tâm vận hành, khai thác mạng tại Hà Nội, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh do Cục Bưu điện Trung ương trực tiếp quản lý; Trung tâm vận hành, khai thác mạng tại địa phương.

Dịch vụ cung cấp trên mạng truyền số liệu chuyên dùng bao gồm: Dịch vụ mạng riêng ảo; dịch vụ hội nghị truyền hình; dịch vụ thoại; dịch vụ Internet chuyên dùng; các dịch vụ khác theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Ứng dụng trên mạng truyền số liệu chuyên dùng bao gồm: Ứng dụng phục vụ các cơ quan Đảng; ứng dụng phục vụ Chính phủ điện tử, Chính phủ số; ứng dụng phục vụ Quốc hội; các ứng dụng khác phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước.

Dự thảo nêu rõ, mạng truyền số liệu chuyên dùng được phê duyệt và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

Công kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng bảo đảm an toàn thông tin cấp độ 5. Trung tâm dữ liệu, hệ thống thông tin của cơ quan sử dụng dịch vụ được kiểm tra, đánh giá trước khi kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng.

Mạng truyền số liệu chuyên dùng phải bảo đảm cung cấp dịch vụ liên tục 24 giờ trong 01 ngày và 07 ngày trong một tuần, kể cả ngày nghỉ lễ, Tết. Mạng truyền số liệu chuyên dùng được đầu tư trang thiết bị hiện đại để bảo đảm chất lượng dịch vụ.

**\* Bộ Thông tin và Truyền thông đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với biên tập viên, phóng viên, biên dịch viên và đạo diễn truyền hình thuộc chuyên ngành thông tin và truyền thông.**

Về yêu cầu đối với viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng từ biên tập viên hạng III, phóng viên hạng III lên biên tập viên hạng II, phóng viên hạng II: Dự thảo đề xuất giảm yêu cầu về số lượng tác phẩm đạt giải thưởng từ 2 giải thưởng xuống còn 1 giải thưởng.

Cụ thể, theo quy định hiện hành tại Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTTTT-BNV thì: Biên tập viên, phóng viên hạng III khi thi thăng hạng lên hạng II cần đáp ứng "Đã chủ trì biên tập ít nhất 02 (hai) tác phẩm được Hội đồng nghệ thuật, khoa học chuyên ngành thừa nhận hoặc đạt giải thưởng; hoặc tham gia viết chuyên đề trong ít nhất 01 (một) công trình lý luận, nghiên cứu lý luận về khoa học nghiệp vụ chuyên ngành (cấp Bộ hoặc tương đương)".

Với nội dung này, dự thảo đề xuất sửa đổi như sau: "Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp biên tập viên hạng III, phóng viên hạng III hoặc tương đương đã chủ trì hoặc tham gia biên tập ít nhất 01 (một) tác phẩm đạt giải thưởng cấp bộ, cấp tỉnh hoặc tương đương trở lên;



hoặc tham gia viết chuyên đề trong ít nhất 01 (một) đề tài, chương trình nghiên cứu khoa học chuyên ngành từ cấp cơ sở trở lên đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu.

Bên cạnh đó, dự thảo cũng quy định về yêu cầu đối với viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng II là: Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp biên tập viên hạng III, phóng viên hạng III hoặc tương đương tối thiểu là 09 năm (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh nghề nghiệp biên tập viên hạng III, phóng viên hạng III tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

Đối với biên tập viên hạng I, II và III, dự thảo nêu rõ tiêu chuẩn về trình độ đào tạo bồi dưỡng đều là: Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành biên tập viên hoặc có chứng chỉ hành nghề biên tập viên (đối với biên tập viên lĩnh vực xuất bản)".

Đối với phóng viên hạng I, II và III, tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng đều là: Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành phóng viên.

**\* Bộ Xây dựng đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng, trong đó sửa đổi, bổ sung Nghị định số 11/2013/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị.**

Bộ Xây dựng cho biết, quy định yêu cầu về xây dựng Chương trình phát triển đô thị đang được quy định tại Nghị định số 11/2013/NĐ-CP và Nghị định số 42/2009/NĐ-CP; tuy nhiên, chưa có quy định cụ thể về Chương trình này tại Nghị định mà chỉ được quy định tại Thông tư số 12/2014/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Tại Nghị quyết số 1210/2016/NQ-UBTVQH13 quy định Chương trình phát triển đô thị làm cơ sở để phân loại đô thị. Nghị quyết số 06-NQ/TW của Bộ Chính trị về "Quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045" đã xác định nhiều nhiệm vụ trọng tâm, trong đó có xây dựng và triển khai hiệu quả các đề án, chương trình quốc gia về phát triển đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh; cải tạo, chỉnh trang, tái thiết và nâng cấp đô thị. Đồng thời, để triển khai những định hướng, chỉ đạo mới về phát triển đô thị như phát triển đô thị sinh thái, tăng trưởng xanh, đô thị thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững; bảo đảm cơ sở pháp lý trong triển khai thực hiện tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thành phố, thị xã, thị trấn và khu vực dự kiến hình thành đô thị trong tương lai. Để thống nhất các nội dung, quy định tại một Nghị định của Chính phủ, cần thiết phải bổ sung quy định cụ thể về Chương trình phát triển đô thị vào dự thảo Nghị định.

Dự thảo bổ sung "Điều 3a. Chương trình phát triển đô thị". Theo đó, chương trình phát triển đô thị là tập hợp các nhiệm vụ, giải pháp, chương trình, đề án, dự án nhằm thực hiện các mục tiêu phát triển đô thị của từng giai đoạn theo quy hoạch tỉnh, quy hoạch chung đô thị,

được lập cho các đối tượng sau: a) Tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương; b) Thành phố, thị xã, thị trấn trực thuộc tỉnh hoặc trực thuộc thành phố trực thuộc Trung ương.

Chương trình phát triển đô thị phải đáp ứng các yêu cầu: Phù hợp với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch chung đô thị; chiến lược, chương trình, kế hoạch về phát triển đô thị cấp cao hơn được duyệt; các chương trình, kế hoạch đầu tư công trung hạn và khả năng huy động nguồn lực thực tế tại địa phương; đồng bộ với các định hướng, chiến lược, chương trình, kế hoạch của các ngành, lĩnh vực khác có liên quan đến phát triển đô thị.

Chương trình phát triển đô thị phải xác định được: Chỉ tiêu phát triển đô thị theo từng giai đoạn 05 năm và 10 năm; cụ thể hóa theo từng năm trong giai đoạn 05 năm đầu của chương trình; chương trình, dự án đầu tư xây dựng phát triển cơ sở hạ tầng ưu tiên và kiến trúc cảnh quan đô thị đáp ứng các tiêu chuẩn, tiêu chí phân loại đô thị; các chương trình, đề án trọng tâm về phát triển đô thị sinh thái, tăng trưởng xanh, đô thị thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững...

Đối với khu vực dự kiến hình thành đô thị mới trong tương lai từ đơn vị hành chính nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo tổ chức lập, phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng phát triển đô thị mới. Trong thời hạn không quá 12 tháng kể từ ngày thành lập đơn vị hành chính đô thị, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo tổ chức lập Chương trình phát triển đô thị và phê duyệt theo quy định.

Chương trình phát triển đô thị phải được rà soát, điều chỉnh hoặc lập mới trên cơ sở kết quả rà soát, tổng hợp đánh giá việc thực hiện sau từng giai đoạn 5 năm hoặc cấp có thẩm quyền ban hành mới các mục tiêu phát triển đô thị hoặc phê duyệt các quy hoạch, chiến lược, chương trình, kế hoạch quy định.

**\* Bộ Xây dựng đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 15/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.**

Dự thảo bổ sung "Điều 41a. Thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng" như sau: Thẩm quyền cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại và thu hồi giấy phép xây dựng (viết tắt là thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng) thực hiện theo quy định tại Điều 103 Luật Xây dựng năm 2014 đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 30 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14.

Về xác định thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng trong một số trường hợp: Đối với dự án có nhiều công trình với loại và cấp công trình khác nhau thì thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng được xác định theo công trình có cấp cao nhất của dự án.

Khi điều chỉnh thiết kế xây dựng hoặc sửa chữa, cải tạo công trình làm thay đổi cấp của công trình thì thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng được xác định theo cấp của công trình sau điều chỉnh thiết kế hoặc công trình sửa chữa, cải tạo.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định về phân cấp, ủy quyền về thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng theo quy định tại Khoản 2 Điều 103 Luật Xây dựng năm 2014 đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 30 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14.

Dự thảo đề xuất bổ sung "Điều 104a. Điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng". Cụ thể, sau khi được cấp giấy phép hoạt động xây dựng, nếu có những thay đổi về tên, địa chỉ của nhà thầu, thay đổi về thành viên trong liên danh nhà thầu hoặc nhà thầu phụ hoặc các nội dung khác đã ghi trong giấy phép hoạt động xây dựng được cấp, nhà thầu nước ngoài phải nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ đến cơ quan cấp giấy phép hoạt động xây dựng để được xem xét điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng đã cấp. Giấy phép điều chỉnh hoạt động xây dựng được quy định theo mẫu số 7 Phụ lục III Nghị định này.

Hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng gồm: Đơn đề nghị điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng; các tài liệu chứng minh cho những nội dung đề nghị điều chỉnh. Các tài liệu phải được dịch ra tiếng Việt và được chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Thời gian điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng được thực hiện trong 20 ngày làm việc kể từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

Dự thảo cũng nêu rõ trách nhiệm tổ chức và chỉ đạo thực hiện kiểm tra việc thực hiện pháp luật trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng được quy định như sau:

Bộ trưởng Bộ Xây dựng tổ chức kiểm tra đối với lĩnh vực xây dựng trên phạm vi cả nước. Các đơn vị chuyên môn thuộc Bộ theo chức năng, nhiệm vụ được giao chịu trách nhiệm giúp Bộ trưởng thực hiện việc kiểm tra đối với lĩnh vực được phân công.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương kiểm tra việc thực hiện pháp luật đối với lĩnh vực xây dựng trong phạm vi địa bàn quản lý của mình; chỉ đạo việc tham gia phối hợp kiểm tra trong lĩnh vực xây dựng đối với các trường hợp quy định nêu trên hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có chức năng tham mưu quản lý nhà nước về xây dựng, quy hoạch - kiến trúc giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc kiểm tra.

Kiểm tra việc thực hiện pháp luật trong lĩnh vực xây dựng được thực hiện định kỳ hàng năm hoặc đột xuất.

**\* Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư hướng dẫn thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Xúc tiến du lịch tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.**

Theo dự thảo, Trung tâm Xúc tiến du lịch cấp tỉnh là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Sở quản lý du lịch), thực hiện chức năng: xúc tiến, quảng bá du lịch ở trong và ngoài nước; xây dựng, phát triển thương hiệu du lịch địa phương; nghiên cứu thị trường du lịch; định hướng phát triển thị trường, sản phẩm du lịch; tuyên truyền nâng cao nhận thức xã hội về du lịch; vận động, tìm kiếm cơ hội, nguồn lực đầu tư phát triển du lịch của địa phương.

Trung tâm Xúc tiến du lịch cấp tỉnh có nhiệm vụ nghiên cứu, xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch xúc tiến du lịch ngắn hạn, dài hạn và hàng năm của tỉnh; xây dựng, quản lý, sử dụng và cung cấp ấn phẩm, vật phẩm xúc tiến du lịch dưới dạng kỹ thuật số, văn bản và chất liệu khác; hỗ trợ kết nối doanh nghiệp du



lịch và sự kiện quảng bá du lịch, thu hút đầu tư du lịch, tìm kiếm cơ hội, hợp tác phát triển kinh doanh ở trong và ngoài nước.

Xúc tiến, quảng bá du lịch ở trong nước và ngoài nước; xây dựng, phát triển thương hiệu du lịch địa phương; tuyên truyền, giới thiệu chính sách phát triển du lịch, quảng bá điểm đến, sản phẩm, dịch vụ du lịch của tỉnh ở trong và ngoài nước thông qua tổ chức, tham gia chương trình, sự kiện, hội chợ, triển lãm, hội nghị, hội thảo, khảo sát sản phẩm và hoạt động liên quan; bảo vệ, tôn tạo, phát triển giá trị tài nguyên du lịch.

Ngoài ra, Trung tâm còn có nhiệm vụ hợp tác, giao lưu, trao đổi nghiệp vụ với các đơn vị có liên quan trong nước và quốc tế; kết nối mối quan hệ hợp tác với doanh nghiệp du lịch; quản lý tổ chức bộ máy, tài chính, tài sản và cơ sở vật chất theo quy định của pháp luật.

Về cơ cấu tổ chức, dự thảo nêu rõ, lãnh đạo Trung tâm Xúc tiến du lịch cấp tỉnh có Giám đốc và các Phó Giám đốc theo quy định.

Các tổ chức chuyên môn, nghiệp vụ trực thuộc Trung tâm Xúc tiến du lịch cấp tỉnh được thành lập để triển khai thực hiện hoạt động theo các nhóm nhiệm vụ.

Việc xây dựng cơ cấu tổ chức của Trung tâm Xúc tiến du lịch cấp tỉnh phải bảo đảm tính đầy đủ về nội dung các nhóm nhiệm vụ quy định và đáp ứng các tiêu chí thành lập tổ chức chuyên môn, nghiệp vụ thuộc đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, số lượng vị trí việc làm làm việc và tính chất, đặc điểm, điều kiện thực tế, Giám đốc Trung tâm Xúc tiến du lịch cấp tỉnh trình cấp có thẩm quyền quy định cụ thể cơ cấu tổ chức của Trung tâm theo quy định của pháp luật.

*Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ*

## HÀ NỘI: CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH MẠNH MẼ ĐỂ 'HÚT' ĐẦU TƯ

Kết quả của Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Việt Nam (PCI) năm 2021, TP. Hà Nội đứng thứ 10 (68,6 điểm) trong bảng xếp hạng 63 tỉnh, thành phố đã ghi nhận những nỗ lực của Hà Nội trong việc tạo môi trường đầu tư, kinh doanh. Đặc biệt, TP. Hà Nội được đánh giá cao về cơ sở hạ tầng, chi phí thời gian, dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp...

Có được kết quả trên không phải chỉ trong “một sớm, một chiều” mà là cả một quá trình nỗ lực của thành phố và các ban, ngành, địa phương. Ngay trước thềm công bố Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2021, cuối tháng 3 vừa qua, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đã ban hành Kế hoạch số 95/KH-UBND về thông tin, tuyên truyền việc thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” và các nội dung của Đề án “Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông” trên địa bàn TP. Hà Nội năm 2022.

### Quyết tâm đi đầu trong cơ chế một cửa

Là trung tâm kinh tế, chính trị của cả nước, đặc biệt là nơi tập trung rất nhiều doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài nước, đây là cơ hội lớn nhưng cũng là thách thức không nhỏ. Điều này cũng là động lực để Hà Nội luôn cải cách thủ tục hành chính với mục tiêu tạo điều kiện tốt nhất, thủ tục đơn giản nhất cho nhà đầu tư.

Giám đốc Sở Nội vụ Vũ Thu Hà chia sẻ, ngay từ đầu năm 2022, Sở Nội vụ đã tham mưu Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022, trong đó xác định rõ các nhiệm vụ, chỉ tiêu nhằm cải thiện, nâng cao các chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động của chính quyền thành phố năm 2022.

TP. Hà Nội phấn đấu Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) nằm trong top 10 đứng đầu cả nước, Chỉ số đo lường sự hài lòng đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính (SIPAS) đạt tối thiểu 86%, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) tăng 05 bậc so với năm 2021. Để đạt được các chỉ tiêu này, Sở Nội vụ đã tham mưu Thành phố quyết định thành lập Tổ công tác Cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số đo lường sự hài lòng đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính (SIPAS) giai đoạn 2021 - 2025.

Với tinh thần đó, các sở, ngành và các quận, huyện trên địa bàn thành phố đã thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chính sách về cải thiện môi trường đầu tư. Đặc biệt khâu thủ tục hành chính luôn được lãnh đạo thành phố và địa phương đặc biệt quan tâm.

Đơn cử, tại quận Cầu Giấy, 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết được niêm yết công khai. Do thực hiện tốt việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ hành chính, năm 2021, Ủy ban nhân dân quận Cầu Giấy và Ủy ban nhân dân các phường thuộc quận đã giải quyết 100% hồ sơ đúng hạn. Trong đó, tổng số hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận “một cửa” của Ủy ban nhân dân quận là 6.926 hồ sơ, của Ủy ban nhân dân các phường là 110.148 hồ sơ.

TP. Hà Nội cũng tập trung đầu tư đồng bộ cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin cho cấp xã, đặc biệt là Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành và phục vụ nhân dân, doanh nghiệp của các cơ quan hành chính thành phố; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến và phần mềm một cửa dùng chung 3 cấp của thành phố theo hướng tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp trong giao dịch và giải quyết thủ tục hành chính, đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

### **Vẫn còn nhiều việc phải làm**

Theo báo cáo kết quả xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của các sở, cơ quan ngang sở, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã do Sở Nội vụ công bố mới đây cho thấy, kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của các sở, cơ quan tương đương sở, dẫn đầu là Sở Tài chính đạt 89,83%; 4 đơn vị tiếp theo là các sở: Lao động - Thương binh và Xã hội (89,71%); Nội vụ (88,76%); Tư pháp (87,92%); Giao thông Vận tải (87,78%). Đơn vị có chỉ số thấp nhất là Sở Tài nguyên và Môi trường, đạt 68,11%.

Đối với Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 Ủy ban nhân dân khối quận, huyện, thị xã, dẫn đầu là quận Cầu Giấy đạt 95,24%. 4 đơn vị tiếp theo là: Hoàn Kiếm (93,19%), Long Biên (93,01%), Đống Đa (92,65%), Tây Hồ (92,4%). Đơn vị có chỉ số thấp nhất khối quận, huyện, thị xã là huyện Thường Tín (87,16%).

Nhờ những nỗ lực đó, nhà đầu tư tiếp tục coi TP. Hà Nội là một điểm đến quan trọng. Số liệu thống kê của Cục Thống kê TP. Hà Nội cho thấy, Quý I/2022, thành phố thu hút 513,1 triệu USD vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Trong đó, đăng ký cấp mới 62 dự án với số vốn đạt 24,9 triệu USD; 28 dự án bổ sung tăng vốn đầu tư với 122,8 triệu USD; nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần 62 lượt, đạt 365,4 triệu USD.

Tổng Giám đốc Công ty TNHH Aeon Mall Việt Nam Nakagawa Tetsuyuki cho biết, tin tưởng vào chủ trương, chính sách thu hút đầu tư của Chính phủ Việt Nam, cũng như của TP. Hà Nội, tập đoàn đã quyết định triển khai đầu tư 16 dự án tại Việt Nam từ nay đến năm 2025.

Trong số đó, tập đoàn sẽ tiếp tục đầu tư ba đến bốn dự án nữa tại TP. Hà Nội. Doanh nghiệp này mong muốn, TP. Hà Nội tiếp tục hỗ trợ, tháo gỡ các vướng mắc, hỗ trợ doanh nghiệp trong quá trình đầu tư sắp tới, nhất là công tác khảo sát địa điểm để triển khai dự án Aeon Mall tại quận Bắc Từ Liêm.

Với những vướng mắc của thủ tục hành chính trong đầu tư, lãnh đạo TP. Hà Nội luôn ưu tiên giải quyết để tạo điều kiện tốt nhất cho nhà đầu tư. Đơn cử, trong tháng 5/2022, các cụm công nghiệp tại các huyện: Đan Phượng, Thạch Thất, Thường Tín đã được khởi công. Trước đó, dù những cụm công nghiệp đã có quyết định thành lập từ giai đoạn 2019 - 2020, nhưng vì vướng mắc trong công tác lập quy hoạch, thủ tục đất đai, giải phóng mặt bằng... nên bị chậm tiến độ.

Để đảm bảo tiến độ của dự án, Thành phố đã giao lãnh đạo các sở, ban, ngành và chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã tăng cường kiểm tra, đôn đốc, chịu trách nhiệm toàn diện trước thành phố về triển khai kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao; thực hiện các giải pháp

nhằm tháo gỡ vướng mắc, rút ngắn tối thiểu 50% thời gian thực hiện các thủ tục hành chính theo quy định..., phân đầu khởi công toàn bộ 41 cụm công nghiệp trong năm 2022.

Để tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, thu hút nhà đầu tư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội yêu cầu, thời gian tới, các quận, huyện, thị xã tập trung tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; coi công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm của đơn vị. Cùng đó, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ. Các sở, ngành cần chủ động nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố các giải pháp cụ thể để tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành trong lĩnh vực cải cách hành chính...

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội cũng yêu cầu tăng cường công tác kiểm tra, tự kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính, xử lý kịp thời, nghiêm minh đối với cán bộ, công chức, viên chức vi phạm trách nhiệm thực thi công vụ, gây những nhiễu, khó khăn, phiền hà cho tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân...

*Nguồn: vnbusiness.vn*

## THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: “NGÀY HỘI GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH” TẠI KHU CÔNG NGHỆ CAO

Thực hiện Kế hoạch số 1224/KH-UBND ngày 22/4/2022 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về tổ chức Tháng hành động “Tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính ngay trong ngày”.

Ngày 27/5, Sở Nội vụ, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao thành phố (Ban Quản lý) và Công đoàn Viên chức TP. Hồ Chí Minh ban hành Kế hoạch liên tịch số 2210/KHLT-SNV-CDVC-KCNC về việc tổ chức “Ngày Hội giải quyết thủ tục hành chính” tại Khu Công nghệ cao TP. Hồ Chí Minh.

Theo đó, “Ngày Hội giải quyết thủ tục hành chính” tại Khu Công nghệ cao TP. Hồ Chí Minh diễn ra vào lúc 08 giờ 00 phút, ngày 08/6/2022 tại Nhà Văn hóa lao động Khu Công nghệ cao Thành phố với chủ đề “ĐỒNG HÀNH CÙNG DOANH NGHIỆP” gồm các nội dung sau:

Tổ chức khu vực Tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính ngay trong ngày đối với 06 thủ tục hành chính gồm: Thủ tục ngừng hoạt động của dự án đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao (Nhà đầu tư quyết định ngừng); Thủ tục đổi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư; Cấp lại giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam; Gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam; Cấp lại hoặc hiệu đính giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.



Tổ chức khu vực tư vấn của các sở, ngành cho người lao động, doanh nghiệp trong lĩnh vực: (1) bảo hiểm xã hội, (2) thuế, (3) hải quan, (4) cấp giấy phép lao động, việc làm và (5) cấp phiếu lý lịch tư pháp.

### **Tổ chức buổi Tọa đàm chủ đề “Đồng hành cùng doanh nghiệp”.**

Ký kết liên tịch, bao gồm 03 nội dung: 1) Ký kết Bản ghi nhớ trong phối hợp về hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp khi yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính “Cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư” và “Cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp” giữa Ban Quản lý và Sở Kế hoạch và Đầu tư (đối với Nhà đầu tư nước ngoài). 2) Ký kết Bản ghi nhớ ban hành Quy trình liên thông nhóm thủ tục “Cấp phiếu Lý lịch tư pháp” và “Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam” giữa Ban Quản lý, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Sở Tư pháp. 3) Ra mắt Văn phòng tư vấn pháp luật miễn phí tại Khu Công nghệ cao Thành phố, thời gian hoạt động 01 buổi/01 tuần, giữa Ban Quản lý, Đoàn Luật sư Thành phố và Công đoàn Viên chức thành phố.

Trao 700 phần quà tặng cho đoàn viên công đoàn có hoàn cảnh khó khăn; ra mắt 15 điểm phúc lợi đoàn viên tại các Công đoàn cơ sở trực thuộc khu vực Công Nghệ cao và tại Nhà văn hóa lao động Khu Công nghệ cao Thành phố; ra mắt 2000 sáng kiến - nỗ lực vượt khó, sáng tạo, quyết tâm chiến thắng đại dịch COVID-19.

“Ngày Hội giải quyết thủ tục hành chính” tại Khu Công nghệ cao thành phố là một trong các chuỗi hoạt động tiêu biểu của Tháng hành động “Tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính ngay trong ngày” của TP. Hồ Chí Minh năm 2022. Ngày hội đã tạo điều kiện để lãnh đạo Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh và các sở, ngành gặp gỡ, tư vấn, giải đáp các khó khăn, vướng mắc của người lao động và doanh nghiệp tại Khu Công nghệ cao thành phố; đồng thời, nêu cao ý thức trách nhiệm trong việc phục vụ người lao động, doanh nghiệp của công chức; hỗ trợ xử lý nhanh chóng, kịp thời thủ tục hành chính góp phần nâng cao sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp gắn với chủ đề năm 2022 của thành phố “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19, tiếp tục nâng cao chất lượng xây dựng chính quyền đô thị, cải thiện môi trường đầu tư, đồng hành cùng doanh nghiệp”.

*Trúc Anh, Sở Nội vụ TP. Hồ Chí Minh*

## **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: TỪ NGÀY 15/6, CẤP BẢN SAO TRÍCH LỤC KẾT HÔN KHÔNG PHỤ THUỘC NƠI ĐĂNG KÝ**

Từ ngày 15/6, TP. Hồ Chí Minh thực hiện cấp bản sao trích lục kết hôn, bản sao Giấy khai sinh, bản sao trích lục khai tử và bản sao trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con từ Dữ liệu số hóa sổ hộ tịch tại Kho dữ liệu dùng chung thành phố cho cá nhân, không phụ thuộc vào nơi đã đăng ký, nơi lưu trữ sổ hộ tịch và nơi cư trú của người yêu cầu. Đây là thông tin tại Hội nghị trực

tuyên triển khai thực hiện thí điểm khai thác, sử dụng Dữ liệu số hóa sổ hộ tịch TP. Hồ Chí Minh do Sở Thông tin Truyền thông và Sở Tư pháp phối hợp tổ chức, diễn ra chiều ngày 06/6.

Đây là bước quan trọng để TP. Hồ Chí Minh thực hiện việc cấp bản điện tử Giấy tờ hộ tịch theo Thông tư số 01/2022/TT-BTP của Bộ Tư pháp ngày 04/01/2022 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến. Đồng thời là cơ sở để mở rộng việc ứng dụng khai thác, sử dụng dữ liệu số hóa sổ hộ tịch trong việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm giấy tờ phải nộp, giảm thời gian giải quyết hồ sơ, giảm đi lại cho người dân.

Để triển khai được quy định về cấp bản sao giấy tờ hộ tịch cho người dân không phụ thuộc vào nơi cư trú, nơi đăng ký hoặc nơi lưu giữ sổ hộ tịch giấy, TP. Hồ Chí Minh đã hoàn thành giai đoạn 1 công tác số hóa sổ hộ tịch.

Đây là một trong các nội dung thuộc Kế hoạch xây dựng các cơ sở dữ liệu nền tảng cho Kho dữ liệu dùng chung của thành phố, phục vụ hiệu quả nhiệm vụ trọng tâm thuộc Chương trình Chuyển đổi số của thành phố, kết hợp xây dựng ứng dụng khai thác, phục vụ cho chính quyền, người dân và doanh nghiệp. Đồng thời kết nối, quản lý, khai thác với Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc do Bộ Tư pháp quản lý.

Theo Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Võ Thị Trung Trinh, TP. Hồ Chí Minh là địa phương đầu tiên trong cả nước hoàn thành số hóa dữ liệu hộ tịch và đưa vào kho dữ liệu dùng chung của Bộ Tư pháp. Hiện, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh giao Sở Tư pháp làm việc với Bộ Tư pháp để thực hiện cấp bản sao hộ tịch điện tử, qua đó sẽ góp phần đẩy nhanh chuyển đổi số và mang lại tiện ích cho người dân TP. Hồ Chí Minh...

Bà Võ Thị Trung Trinh nói: "Sở Thông tin và Truyền thông đang phối hợp với Sở Tư pháp, các quận huyện để đưa vào sử dụng những dữ liệu này sao cho hiệu quả nhất; phục vụ những dịch vụ công cho người dân được tiện ích, mọi lúc mọi nơi. Những dữ liệu này cũng phục vụ cho công tác chuyển đổi số của thành phố".

Được biết đến nay, TP. Hồ Chí Minh đã hoàn thành việc số hóa 4 loại sổ gồm sổ đăng ký kết hôn, sổ đăng ký khai sinh, sổ đăng ký khai tử và sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con, với tổng số trên 12,8 triệu hồ sơ.

Trong thời gian thực hiện thí điểm, TP. Hồ Chí Minh sẽ tiếp thu các ý kiến góp ý của các sở ban ngành, quận huyện, TP. Thủ Đức, đặc biệt là ý kiến của người dân đối với việc thực hiện thủ tục này để tổ chức triển khai đạt hiệu quả.

*Nguồn: vov.vn*

## **HẢI PHÒNG: HẢI QUAN ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ**

Nhiều năm qua, Cục Hải quan TP. Hải Phòng luôn là đơn vị đi đầu trong công tác cải cách hành chính, hiện đại hóa hải quan; là đơn vị tiên phong, được lãnh đạo Bộ Tài chính,

Tổng cục Hải quan tin tưởng giao thực hiện thí điểm nhiều đề án quan trọng (như triển khai thí điểm thành công Hệ thống thông quan tự động VNACCS/VCIS; Hệ thống quản lý, giám sát Hải quan tự động - VASSCM).

Xác định việc triển khai các chương trình cải cách, hiện đại hóa của ngành Hải quan luôn có sự song hành gắn với lợi ích của doanh nghiệp, Cục Hải quan TP. Hải Phòng đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường mối quan hệ đối tác Hải quan - doanh nghiệp. Trong đó, phối hợp tổ chức các chương trình trao đổi, đối thoại với doanh nghiệp về xu thế và tính tất yếu của chuyển đổi số trong doanh nghiệp, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất kinh doanh và sử dụng nguồn dữ liệu mở để khai thác các giá trị nhằm phát triển doanh nghiệp trong thời đại số. Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, kinh doanh kho, bãi, cảng, logistics triển khai số hóa, chuyển đổi số đảm bảo phù hợp, đồng bộ với cơ quan Hải quan khi thực hiện quản lý trên môi trường số.

Cục Hải quan đã rà soát, cập nhật kịp thời, tham mưu, đề xuất sửa đổi bộ thủ tục hành chính, quy trình giải quyết thủ tục hành chính, số hóa các biểu mẫu điện tử (E-Form) trên môi trường điện tử tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp có thể tiếp cận và thực hiện thủ tục hành chính dễ dàng và thuận lợi. Song song đó, tiếp tục rà soát, triển khai dịch vụ công trực tuyến, kịp thời trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo đúng thời hạn.

Cục Hải quan TP. Hải Phòng cũng tổ chức phổ biến sâu rộng đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về chủ trương, định hướng xây dựng hệ thống công nghệ thông tin thực hiện hải quan số và mô hình hải quan thông minh; nâng cao vai trò người đứng đầu trong việc chỉ đạo, điều hành hoạt động của cơ quan, đơn vị theo phương châm “4 không, 1 có”: Làm việc không giấy tờ, hội họp không tập trung, dịch vụ công không gặp mặt, thanh toán không dùng tiền mặt và có số hóa thông tin, dữ liệu...

Phó Cục trưởng Cục Hải quan TP. Hải Phòng Đặng Công Thành cho biết, ngành Hải quan nói chung, Cục Hải quan TP. Hải Phòng nói riêng là một trong những đơn vị đi đầu trong công tác cải cách hiện đại hóa. Hiện 100% các khâu nghiệp vụ được thực hiện trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý. Đặc biệt, thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được thực hiện qua Hệ thống thông quan hàng hóa tự động của Việt Nam (VNACCS).

Đề công tác chuyển đổi số được triển khai một cách hiệu quả và thực chất, Cục Hải quan TP. Hải Phòng đã xây dựng Kế hoạch về việc chuyển đổi số đến 2025, định hướng 2030. Kế hoạch đã bám sát chỉ đạo, định hướng của Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan, Thành ủy, Ủy ban nhân dân TP. Hải Phòng để xây dựng, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số cụ thể tại đơn vị theo lộ trình, kế hoạch đề ra, trên tinh thần đổi mới, sáng tạo, sẵn sàng thử nghiệm công nghệ mới, mô hình mới, ứng dụng công nghệ mới; hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch chuyển đổi số của ngành Hải quan: “Đến 2025 hoàn thành xây dựng Hải quan điện tử thông minh, bền vững, có mức độ tích hợp cao, có tính mở, phù hợp với chuẩn mực quốc tế, đáp ứng toàn diện nhu cầu xử lý tự động tất cả các khâu nghiệp vụ hải quan từ khâu đầu đến khâu cuối; thực hiện thủ tục hải quan mọi lúc, mọi nơi, trên mọi phương tiện và nhu cầu khai thác thông tin; sử dụng thông tin từng bước hình thành Hải quan số trên cơ sở ứng dụng

những thành tựu mới nhất về công nghệ của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; trở thành cơ quan Hải quan điện tử thuộc 4 nước hàng đầu trong ASEAN”.

Thời gian tới, Cục Hải quan TP. Hải Phòng đặt ra mục tiêu: 100% hồ sơ thuộc bộ chứng từ Hải quan được số hóa, chuyển sang dữ liệu điện tử và xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ thuộc bí mật nhà nước); 100% thủ tục hành chính được cập nhật công khai trên Cổng dịch vụ công trực tuyến, đảm bảo tối đa thủ tục được cung cấp dịch vụ công mức độ 4 và được thực hiện trên nhiều phương tiện khác nhau, mọi lúc, mọi nơi. Tất cả các bước trong quy trình nghiệp vụ Hải quan được thực hiện trên môi trường số, nền tảng số; sử dụng và kết nối các thiết bị thông minh phục vụ công tác giám sát hải quan; sử dụng công cụ phân tích dữ liệu số phục vụ công tác quản lý điều hành.

Doanh nghiệp được tiếp nhận, trao đổi thông tin, tra cứu theo dõi quá trình giải quyết thủ tục hành chính, trả kết quả thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan với các tổ chức cá nhân trên môi trường số.

*Nguồn: baophapluat.vn*

## ĐÀ NẴNG: CHUYỂN SANG MÔ HÌNH ĐIỀU HÀNH ĐÔ THỊ TRÊN DỮ LIỆU SỐ

Đối với xây dựng chính quyền số, TP. Đà Nẵng quyết tâm đến năm 2025 hướng đến chuyển từ mô hình quản lý hành chính truyền thống sang mô hình điều hành đô thị trên dữ liệu số.

Theo kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính thuộc Chính phủ, TP. Đà Nẵng được xếp vị trí thứ 3 trên 63 tỉnh, thành phố trong toàn quốc.

Những năm qua, công tác cải cách hành chính của TP. Đà Nẵng đã đạt được những kết quả tích cực, đóng góp quan trọng vào thành tựu phát triển kinh tế - xã hội.

TP. Đà Nẵng đang từng bước hiện thực hóa mục tiêu xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, thể hiện rõ nhất qua các mô hình chuyển đổi số từ cơ sở, phục vụ tốt nhất cho người dân.

Phường Khuê Trung (quận Cẩm Lệ) đang thí điểm mô hình tổ tư vấn để hướng dẫn người dân tạo tài khoản công dân điện tử, nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng dịch vụ công thành phố.

Người dân nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến ở mức 3 sẽ nhận kết quả tại khu dân cư hoặc Ủy ban nhân dân phường, ở mức 4 thì nhận tại nhà qua dịch vụ bưu chính công ích.

Một ngày cuối tháng 5/2022, chị Nguyễn Thị Kim Niên (cư dân phường Khuê Trung) tới làm thủ tục cấp giấy khai sinh cho con tại Ủy ban nhân dân phường đã được cán bộ hướng dẫn làm thủ tục hành chính trực tuyến. Chị Niên cho biết, việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến rất nhanh chóng, thuận tiện, người dân có thể tự thực hiện được kể cả vào các ngày thứ Bảy, Chủ nhật. Nhờ được cán bộ phường hướng dẫn nên việc đăng ký khai sinh cho con chị tiết kiệm được nhiều thời gian và công sức.



Bước đầu triển khai dịch vụ công trực tuyến tại phường Khuê Trung cũng gặp nhiều khó khăn như thiếu nhân lực, kinh phí duy trì, phải điều động Đoàn viên thanh niên và lực lượng cơ sở liên tục túc trực. Nhưng sau một thời gian rút kinh nghiệm, hiện nay phường tập trung vào công tác tuyên truyền để người dân nắm thông tin. Các hộ dân gặp khó khăn về tiếp cận dịch vụ công nhưng không thể đến Ủy ban nhân dân phường sẽ được các tổ hướng dẫn đến tận nhà để phổ biến, tuyên truyền dịch vụ công.

Sau thời gian thí điểm, phường Khuê Trung triển khai đồng bộ dịch vụ công trực tuyến đến 26 khu dân cư với tổng số 42 nghìn dân, mục tiêu đến hết năm 2022, 100% hộ dân có tài khoản công dân điện tử, hướng đến xây dựng chính quyền số, xã hội số.

Theo Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Khuê Trung Nguyễn Phước Sơn, xây dựng dữ liệu công dân điện tử có mối quan hệ biện chứng với cải cách hành chính. Người dân sẽ được hưởng lợi nhanh nhất, ít tốn kém nhất về công sức, thời gian khi thực hiện giao dịch của mình. Tất cả hồ sơ đều được thực hiện, lưu trữ qua phần mềm điện tử.

Từ những mô hình chuyển đổi số như xây dựng khu dân cư điện tử ở phường Khuê Trung, có thể thấy sự chủ động và quyết tâm cao của địa phương trong công tác cải cách hành chính, hướng đến sự hài lòng của người dân.

Phó Giám đốc Sở Nội vụ Trần Trung Sơn cho biết: Năm 2021, thành phố tiếp tục xếp thứ nhất cả nước về chuyển đổi số trên cả 3 trục chính là chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

Đối với xây dựng chính quyền số, TP. Đà Nẵng quyết tâm đến năm 2025 hướng đến chuyển từ mô hình quản lý hành chính truyền thống sang mô hình điều hành đô thị trên dữ liệu số.

Để giữ vững kết quả đạt được, TP. Đà Nẵng sẽ tiếp tục thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030 theo Nghị quyết số 76/NQ-CP của chính phủ; triển khai mô hình chính quyền đô thị; đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền, đổi mới việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp thông qua dịch vụ bưu chính công ích, ứng dụng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành và dịch vụ công trực tuyến.

Theo báo cáo của Sở Nội vụ, hiện các cơ quan trên địa bàn thành phố (trừ Ủy ban nhân dân huyện Hoàng Sa) đã có mạng số liệu chuyên dùng riêng của chính quyền thành phố (MAN) và kết nối internet tốc độ cao; cài đặt và sử dụng phần mềm quản lý văn bản, điều hành tại cơ quan, đơn vị. Về ứng dụng, đã có hơn 300 phần mềm chuyên ngành được đơn vị ứng dụng hiệu quả.

Nhằm triển khai Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính quyền điện tử: Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai 1.867 dịch vụ công trực tuyến mức 3 và 4.

Trong Quý I/2022, TP. Đà Nẵng đã tổ chức ký kết hợp tác giữa Sở Thông tin và Truyền thông với Hội Doanh nhân trẻ thành phố và một số doanh nghiệp hội viên về hợp tác, hỗ trợ chuyển đổi số doanh nghiệp trên địa bàn; nghiên cứu ban hành Kế hoạch phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số trên địa bàn TP. Đà Nẵng giai đoạn 2022 - 2025.

*Nguồn: bnews.vn*

## NAM ĐỊNH: ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN

Năm 2021, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh Nam Định tăng 16 bậc, xếp thứ 24 trong top khá, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) nằm trong nhóm trung bình cao của cả nước.

Trong năm 2021 và 5 tháng đầu năm 2022, Trung tâm Phục vụ hành chính công, xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Nam Định đã triển khai thực hiện 124.304 lượt giao dịch giải quyết thủ tục hành chính. Trong đó, tiếp nhận 73.324 hồ sơ, trả 47.765 kết quả giải quyết thủ tục hành chính và 1.964 lượt tư vấn, hướng dẫn về thủ tục hành chính.

### **5 tháng đầu năm 2022, Trung tâm đã thực hiện 37.943 lượt giao dịch.**

Công tác tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính được duy trì triển khai hiệu quả, đáp ứng sự hài lòng của các tổ chức, cá nhân đến giao dịch tại Trung tâm. Chú trọng công tác kiểm tra, giám sát quá trình giao dịch thủ tục hành chính giữa các tổ chức, cá nhân và cán bộ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả một cách chặt chẽ, không có hiện tượng phiền hà, sách nhiễu.

Đa số doanh nghiệp và người dân đến giao dịch thực hiện thủ tục hành chính tại Trung tâm đều đánh giá cao thái độ phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động với mức độ đánh giá hài lòng và rất hài lòng. Hoạt động của Trung tâm đã góp phần nâng cao Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh (năm 2021 tăng 7 bậc so với năm 2020).

Trong năm 2021 và 5 tháng đầu năm 2022, 421 thủ tục liên quan đến dự án đầu tư được tiếp nhận, luân chuyển và giải quyết thông qua đầu mối Trung tâm. Đa phần các thủ tục được giải quyết nhanh chóng, sớm hơn so với quy định.

Cán bộ, công chức của Trung tâm tích cực nghiên cứu, cập nhật các quy định mới của pháp luật, nhất là pháp luật về đất đai, đầu tư, xây dựng... để hoàn thành tốt nhiệm vụ hướng dẫn các nhà đầu tư, doanh nghiệp, các cá nhân thực hiện theo đúng quy định, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh, nhất là năm 2021, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Nam Định đạt 64,99 điểm, xếp hạng 24/63 tỉnh, thành phố, tăng 16 bậc so với năm 2020.

Trung tâm đã tham mưu cho Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Chương trình xúc tiến đầu tư hàng năm theo đúng quy định. Thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước cũng như các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện hiệu quả Chương trình xúc tiến đầu tư.

Tại buổi thăm, động viên cán bộ, nhân viên Trung tâm Phục vụ hành chính công, xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh mới đây, Bí thư Tỉnh ủy Nam Định Phạm Gia Túc cho hay, năm 2021, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh Nam Định tăng 16 bậc, xếp thứ 24 trong top khá. Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) nằm trong nhóm trung bình cao của cả nước và Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) xếp thứ 40/63 tỉnh, thành phố, tăng 7 bậc so với năm 2020. Đồng thời, dự kiến GRDP 6 tháng đầu năm 2022 tăng 8,37%.

Bí thư Tỉnh ủy cho biết, Chính phủ xác định công tác cải cách thủ tục hành chính là một trong những khâu rất quan trọng, đột phá, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp. Do vậy, tỉnh đã luôn quan tâm, đầu tư, tạo mọi điều kiện tốt nhất để Trung tâm hoạt động hiệu quả, góp phần thực hiện hiệu quả công tác cải cách hành chính nói chung, trong đó có công tác cải cách thủ tục hành chính.

Thời gian tới, các sở, ban, ngành của tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Trung tâm Phục vụ hành chính công, xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh cần tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho nhân dân và doanh nghiệp, nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức thái độ phục vụ nhân dân.

Đồng thời, trong quá trình hoạt động của Trung tâm, kịp thời phát hiện những bất cập, chưa phù hợp để tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính, tạo mọi điều kiện tốt nhất và thuận lợi nhất cho hoạt động của Trung tâm để nâng cao chất lượng phục vụ cho người dân và doanh nghiệp.

*Nguồn: vietnamnet.vn*

## THANH HÓA: CHẤN CHỈNH ĐỂ GỠ KHÓ CHO DOANH NGHIỆP

Trao đổi tại buổi làm việc giữa đoàn công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa với Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh về công tác cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh 3 năm gần đây, bên cạnh đánh giá đúng mức những kết quả đạt được trong khâu đột phá quan trọng này, nhiều doanh nghiệp đã nêu một số vấn đề, với mong muốn các cấp, ngành sớm chấn chỉnh để gỡ khó cho doanh nghiệp.

Đó là việc lãnh đạo một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa nhận thức đầy đủ, đúng đắn về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính; chưa chủ động nghiên cứu, đề ra các giải pháp đổi mới trong quá trình quản lý Nhà nước, còn ngại khó, duy trì cách làm cũ. Bộ phận phụ trách công tác cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin và trực tiếp tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính còn lúng túng trong thực hiện nhiệm vụ. Việc giải quyết một số thủ tục hành chính có liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực chưa được phối hợp nhịp nhàng, có hồ sơ còn để quá hạn giải quyết; tổ chức bộ máy nhiều nơi còn chồng chéo; kỷ luật, kỷ cương hành chính công chưa thực sự nghiêm minh. Đáng nói, việc giải quyết các thủ tục liên quan đến đất đai còn rườm rà, tốn nhiều thời gian; tình trạng trả lại hồ sơ mà không giải thích, hướng dẫn cụ thể còn diễn ra.

Nhiều doanh nghiệp đề nghị chính quyền các cấp cần tăng cường hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính. Chính quyền cần xem doanh nghiệp là khách hàng, đối tượng phục vụ, để yêu cầu cán bộ có thái độ, hành vi chuẩn mực hơn.

Đánh giá công tác Quý I/2022, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa đã chỉ rõ công tác cải cách thủ tục hành chính vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa yêu cầu phải khẩn trương khắc phục tình trạng này. Tại các kỳ họp Ủy ban nhân dân

tính thường kỳ tháng 4, tháng 5/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa Đỗ Minh Tuấn cũng yêu cầu các cấp, ngành, cơ quan, đơn vị trong tỉnh và cán bộ, công chức phải khắc phục ngay tình trạng việc dễ thì làm, khó thì bỏ; tập trung đẩy mạnh hơn công tác cải cách hành chính.

Cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính được xem là nhiệm vụ trọng yếu, khâu có tính đột phá trong giai đoạn phát triển hiện nay. Yêu cầu này đã được tỉnh Thanh Hóa chỉ đạo quyết liệt, ban hành nhiều văn bản, kế hoạch, tuy nhiên bởi nhận thức chưa thông suốt, thiếu sự chia sẻ của một bộ phận cán bộ, công chức trong thực thi nhiệm vụ với tư tưởng “quyền ông, quyền tôi”, “ai cần chứ tôi chưa cần”... đã làm cản trở tiến trình cải cách hành chính, tác động tiêu cực đến phát triển kinh tế và đời sống xã hội.

Năm 2022, năm có vai trò rất quan trọng trong thực hiện kế hoạch 5 năm (2021 - 2025) và cũng là năm đầu tiên tỉnh Thanh Hóa bước vào thực hiện các cơ chế, chính sách mới Trung ương và Quốc hội ban hành dành cho tỉnh, trong đó vai trò, đóng góp của cộng đồng doanh nghiệp là rất quan trọng. Tiếp tục để xảy ra tình trạng như doanh nghiệp đã phản ánh, thì sẽ rất khó để chúng ta hoàn thành được các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra. Các cơ quan chức năng phải khẩn trương rà soát, xóc lại lề lối, tác phong, thái độ làm việc của cán bộ, công chức, đẩy mạnh hơn nữa công tác cải cách hành chính để tạo điều kiện cho doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thuận lợi.

*Nguồn: baothanhhoa.vn*

## NGHỆ AN: ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC BƯỚC ĐỘT PHÁ TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Công tác đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử đã được chú trọng trong những năm tại các cấp ủy đảng, chính quyền trên địa bàn tỉnh Nghệ An với mục tiêu phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

### **Chuyển đổi số vì người dân, vì doanh nghiệp**

Xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng trong việc tháo gỡ các nút thắt, tạo động lực cho sự phát triển, tỉnh Nghệ An đang triển khai nhiều giải pháp để đẩy mạnh công tác này, trong đó xác định chuyển đổi số là giải pháp đột phá. Trong những năm qua, nhiều giải pháp đã được các cấp chính quyền tỉnh Nghệ An đưa ra nhằm xây dựng chính quyền điện tử làm nền tảng xây dựng chính quyền số.

Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An đã tiến hành hợp nhất Cổng dịch vụ và Hệ thống thông tin một cửa điện tử thành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Nghệ An nhằm thống nhất, liên thông giữa các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương. Đến nay, toàn tỉnh có 18 sở, ngành chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và 3 cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn với hơn 1.300 thủ tục hành chính được tiếp nhận tại trung tâm.



Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đã được đưa vào hoạt động từ 2020, và được kiểm soát chặt chẽ qua Cổng dịch vụ và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh. Ở cấp huyện, các đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện tốt chế một cửa, một cửa liên thông để tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

Mới đây, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An đã đưa vào vận hành khai thác Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh. Hệ thống đảm bảo gắn kết chặt chẽ giữa đôi mới lề lối phương thức làm việc với ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phục vụ sự chỉ đạo, điều hành. Từng bước thực hiện lộ trình chuyển đổi số hướng đến chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số. Việc xây dựng Đề án đô thị thông minh đã đạt được một số kết quả như đưa vào vận hành 9 phân hệ giám sát...

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An đã rà soát, tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia 1.917 dịch vụ công, trong đó có 873 dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 4, 386 dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3. Ở cấp tỉnh, có 21 sở, ngành cung cấp dịch vụ công trực tuyến với 724 dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 4, 301 dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3.

Năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An lựa chọn chủ đề "Tập trung chuyển đổi số trong các cơ quan hành chính nhà nước" để từng bước hướng đến chính quyền số, nhằm phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày một tốt hơn.

Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã đã tích cực xây dựng bộ máy chính quyền vì Nhân dân phục vụ. Trong đó, chú trọng thực hiện Nghị quyết số 05/NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2030, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 5158/QĐ-UBND ban hành Chương trình cải cách hành chính tỉnh giai đoạn 2021 - 2030 với các mục tiêu trọng tâm trong giai đoạn này là cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ công, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất; Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

Chỉ thị số 05/CT-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An chỉ đạo các ngành, địa phương thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước tỉnh Nghệ An. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, địa phương thực hiện số hóa tài liệu, hồ sơ, các quy trình nghiệp vụ; đảm bảo tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước của tỉnh dưới dạng điện tử đạt từ 90%-95%; 90% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng.

### **Phấn đấu luôn giữ vị trí Top 30 cả nước về Chính phủ số**

Ngày 26/4 vừa qua, tại phiên họp thường kỳ tháng 4/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An đã nghe, cho ý kiến và thông qua dự thảo Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Nghệ An đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Quan điểm là phải tận dụng tối đa cơ hội để phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Quá trình chuyển đổi số phải bảo đảm an toàn thông tin mạng, hướng tới xã hội số an toàn.

Chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt và toàn diện, mang tính đột phá, yêu cầu sự vào cuộc đồng bộ, quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là người đứng đầu và sự chung tay của toàn dân. Doanh nghiệp, người dân là trung tâm của chuyển đổi số; thúc đẩy

chuyển đổi số trong xã hội, từ đó, tạo lực kéo tiến trình chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước. Chuyển đổi số cần được triển khai liên tục, kiên trì, thực chất, hiệu quả, tránh hình thức, lãng phí nguồn lực...

Về hạ tầng số: 100% cơ quan Đảng, chính quyền các cấp kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng; 100% cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh được triển khai trên nền tảng điện toán đám mây. Về chính quyền số: 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng hoặc tự bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng số; 100% cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện có cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin.

Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 50% trở lên; tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính...; Về xã hội số: Trên 50% người dùng điện thoại, thiết bị thông minh được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh; 50% người dân trưởng thành sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử.

Mục tiêu cụ thể đến năm 2030 sẽ hình thành hệ thống cơ sở dữ liệu và dịch vụ số đồng bộ 3 cấp; hoạt động giao dịch giữa các cơ quan của chính quyền, giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp cơ bản được thực hiện trên các nền tảng công nghệ số. 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 95% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 85% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

*Nguồn: baophapluat.vn*

## HÀ TĨNH: ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, NÂNG CAO HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CHÍNH QUYỀN CÁC CẤP

Thay mặt Tỉnh ủy Hà Tĩnh, Bí thư Tỉnh ủy Hoàng Trung Dũng vừa ký ban hành Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Nghị quyết nêu rõ, cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp là một trong những nội dung đột phá chiến lược được xác định trong Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Trong những năm qua, tổ chức bộ máy hệ thống chính trị được sắp xếp tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với tinh giản biên chế; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngày càng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Công tác cải cách thể chế, thủ tục hành chính, hiện đại hóa hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến có bước chuyển biến. Kỷ luật, kỷ cương hành chính được tăng cường; vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp được phát huy; ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức nói chung được nâng lên theo hướng phục vụ người dân,

doanh nghiệp. Môi trường đầu tư kinh doanh, các chỉ số liên quan đến cải cách hành chính của tỉnh được cải thiện.

Tuy nhiên, công tác cải cách hành chính vẫn còn nhiều hạn chế: Cải cách thể chế chưa đáp ứng yêu cầu; phân cấp, phân quyền trên một số lĩnh vực chưa rõ; giải quyết thủ tục hành chính còn chậm, chưa thực sự tạo động lực cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có nơi còn thiếu, chưa đồng đều; một số cán bộ, công chức, viên chức chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ chưa nghiêm, còn sách nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp. Xây dựng chính quyền điện tử và chuyển đổi số còn chậm; tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và tỷ lệ các đơn vị tự chủ tài chính còn thấp.

Nguyên nhân của những hạn chế nêu trên do cấp ủy đảng, chính quyền và người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị chưa quan tâm đúng mức, chưa xác định đầy đủ vai trò, trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ cải cách hành chính. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát thực hiện chưa thường xuyên. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực, phẩm chất đạo đức, ý thức trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa cao. Nguồn lực về con người, cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ công tác cải cách hành chính chưa đáp ứng yêu cầu. Khả năng tiếp cận công nghệ để sử dụng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 của doanh nghiệp và người dân còn hạn chế.

Nghị quyết đặt mục tiêu xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, liêm chính, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ Nhân dân, góp phần xây dựng Hà Tĩnh trở thành tỉnh có công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ phát triển, hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, văn hóa phát triển, xã hội tiên bộ, quốc phòng - an ninh đảm bảo, trở thành một trong những cực phát triển của vùng Bắc Trung Bộ; cải thiện toàn diện đời sống Nhân dân; đến năm 2025 tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới, năm 2030 trở thành tỉnh khá của cả nước.

Theo đó, nghị quyết đặt mục tiêu đến năm 2025: Phấn đấu cải thiện thứ hạng các chỉ số liên quan đến cải cách hành chính qua từng năm. Phấn đấu 100% nội dung trong các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương giao cho Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh quy định chi tiết được triển khai, thực hiện kịp thời, chất lượng.

100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; trên 50% hồ sơ thủ tục hành chính thuộc danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 được tiếp nhận và thụ lý trực tuyến. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%.

Giảm bình quân 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021. Phấn đấu cán bộ, công chức dưới 40 tuổi (lãnh đạo, quản lý cấp sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện) giao tiếp được với người nước ngoài bằng Tiếng Anh hoặc ngoại ngữ thông dụng khác. 100% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ đại học trở lên và được chuẩn hóa về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc (trừ các chức danh có quy định khác của cơ quan có thẩm quyền).

Giảm bình quân 10% chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2016 - 2020. Tối thiểu 80% người trưởng thành có tài khoản giao dịch tại ngân hàng. Phần đầu đạt các chỉ tiêu về chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025 được đề ra tại Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Nghị quyết đưa ra 10 nhóm nhiệm vụ, giải pháp, gồm: Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng các cấp trong thực hiện công tác cải cách hành chính; tăng cường sự chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; tạo bước chuyển biến mạnh mẽ về cải cách thể chế, xây dựng, ban hành hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh đúng quy định, đồng bộ, thống nhất.

Cải cách quyết liệt, thực chất, hiệu quả thủ tục hành chính là khâu đột phá, tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, thuận lợi, minh bạch; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, xây dựng chính quyền các cấp liêm chính, phục vụ, hoạt động chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả; cải cách chế độ công vụ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Đẩy mạnh cải cách tài chính công, huy động, quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; tạo bước đột phá về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, các chỉ số liên quan đến cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi phục vụ người dân và doanh nghiệp; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và phản biện xã hội đối với công tác cải cách hành chính.

Về tổ chức thực hiện, các cấp ủy, tổ chức đảng quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết và các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân; chỉ đạo xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện Nghị quyết phù hợp với đặc điểm tình hình của ngành, địa phương, đơn vị.

Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh chỉ đạo ban hành các cơ chế, chính sách, tạo môi trường thuận lợi cho quá trình đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp.

Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh chỉ đạo xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện Nghị quyết, trong đó xác định rõ các đề án, nhiệm vụ trọng tâm để chủ động bố trí nguồn lực và phân công thực hiện theo lộ trình.

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Hà Tĩnh chỉ đạo, hướng dẫn phổ biến, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân; phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy, Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc tỉnh Hà Tĩnh và các tổ chức chính trị - xã hội vận động đoàn viên, hội viên, Nhân dân tích cực tham gia cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp.

Các ban Đảng, Ủy ban Kiểm tra, Văn phòng Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết; định kỳ báo cáo kết quả với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh...

*Nguồn: baohatinh.vn*



# LÂM ĐỒNG: CÔNG BỐ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2021 CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ

Ngày 02/6/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã ban hành Quyết định số 973/QĐ-UBND công bố chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh.

Năm 2021, Chỉ số cải cách hành chính của tất cả các Sở, ban, ngành đều tăng so với năm 2020. Chỉ số bình quân cấp Sở là 95.38%, tăng 2% so với năm 2020 (93.36%). 100% các Sở, ban, ngành đạt Chỉ số trên 90%; trong đó, có 10/18 đơn vị đạt Chỉ số cao hơn Chỉ số bình quân. Đứng đầu bảng xếp hạng Chỉ số cấp Sở là Sở Công Thương, đạt 97.62% và đứng cuối bảng xếp hạng là Sở Tài nguyên và Môi trường, đạt 90.65%. Chênh lệch giữa Chỉ số cao nhất và thấp nhất là 6.97%. Chỉ số bình quân cấp huyện là 90.35%, tăng 1,36% so với năm 2020 (88.99). 100% đơn vị cấp huyện đạt Chỉ số trên 85%; trong đó, có 05/12 đơn vị đạt Chỉ số cao hơn Chỉ số bình quân. Đứng đầu bảng xếp hạng Chỉ số cấp huyện là Ủy ban nhân dân huyện Đa Tềh, đạt 92.2%, đứng cuối bảng xếp hạng Chỉ số cấp huyện là Ủy ban nhân dân huyện Lâm Hà, đạt 87.46%. Chênh lệch giữa Chỉ số cao nhất và thấp nhất là 4.74%.

Công tác triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính cấp sở, cấp huyện năm 2021 đã được thực hiện theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng, đảm bảo các yêu cầu đánh giá thực chất, khách quan, toàn diện các lĩnh vực cải cách hành chính của các đơn vị. Đa số các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đã tổ chức đánh giá tại đơn vị chặt chẽ, đúng quy trình, thời gian theo quy định, góp phần tích cực cho việc đánh giá Chỉ số tại các cơ quan, đơn vị đúng thực chất, khách quan. Việc thẩm định điểm tự đánh giá được thực hiện chặt chẽ, khách quan theo đúng tài liệu kiểm chứng do đơn vị cung cấp, kết hợp với hồ sơ quản lý và quá trình kiểm tra, theo dõi thực hiện của các Sở chủ trì.

Kết quả điểm tự chấm qua thẩm định tương đối phù hợp với tình hình thực hiện của các cơ quan, đơn vị. Việc điều tra xã hội học được thực hiện đáp ứng yêu cầu về đối tượng, số lượng mẫu điều tra và được thực hiện bởi đơn vị trung gian là Bru điện đã thể hiện được sự khách quan, trung thực trong đánh giá, hạn chế đến mức tối đa việc tác động của cơ quan hành chính nhà nước đối với việc trả lời phiếu điều tra xã hội học.

Qua việc điều tra, các cá nhân, tổ chức đã thể hiện sự tin tưởng vào việc tổ chức khảo sát của Ủy ban nhân dân tỉnh bằng việc tích cực trả lời đầy đủ các câu hỏi trong phiếu điều tra, khảo sát. Ngoài ra, có nhiều ý kiến tham gia góp ý về công tác cải cách hành chính nói chung cũng như có những phản ánh, kiến nghị đối với những vấn đề cụ thể.

Qua kết quả đánh giá Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 cho thấy, nhiều lĩnh vực cải cách hành chính đều có sự tiến bộ, cải thiện, những đơn vị có vị trí xếp hạng Chỉ số thấp

trong năm 2020 đã có nhiều nỗ lực, cố gắng hơn trong triển khai thực hiện trong năm 2021. Qua đánh giá Chỉ số cải cách hành chính cũng đã giúp cho các cơ quan, đơn vị thấy rõ những ưu điểm, những tồn tại, hạn chế của đơn vị để kịp thời chấn chỉnh đề ra những biện pháp triển khai thực hiện cho phù hợp. Đồng thời, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng có những định hướng phù hợp trong việc tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc thực hiện, góp phần nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

*Manh Tuyên, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ*

## **ĐỒNG NAI: PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH HỖ TRỢ HỆ SINH THÁI KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO NĂM 2022**

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Nguyễn Thị Hoàng vừa ký ban hành quyết định phê duyệt kế hoạch thực hiện Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2022.

Mục tiêu là phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, xây dựng, triển khai các chương trình truyền thông, phổ biến những gương điển hình và tăng cường hỗ trợ, kết nối các nhà đầu tư, quỹ đầu tư...

Các lĩnh vực ưu tiên gồm: chuyển đổi số, công nghệ thông tin - truyền thông, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, dịch vụ du lịch, dịch vụ logistic, công nghiệp chế biến sau nông sản và các dịch vụ nông nghiệp để nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Ngoài ra, còn ưu tiên hỗ trợ các dự án ý tưởng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong các lĩnh vực khác phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Đối tượng được hỗ trợ theo kế hoạch này là những cá nhân, nhóm cá nhân có ý tưởng, dự án khởi nghiệp, doanh nghiệp khởi nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới (không quá 5 năm). Ưu tiên các dự án thuộc các ngành, lĩnh vực tiềm năng, thế mạnh của tỉnh; các tổ chức cung cấp dịch vụ, cơ sở vật chất- kỹ thuật, đầu tư, truyền thông cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khởi nghiệp tại tỉnh.

*Nguồn: baodongnai.com.vn*

# QUẢN TRỊ NHÀ NƯỚC TỐT VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC Ở VIỆT NAM

Quản trị nhà nước tốt là một vấn đề mới trong nghiên cứu về quản lý công ở Việt Nam. Đây không phải là mô hình tổ chức, hoạt động của một nhà nước mà là các nguyên tắc định hướng cho việc thiết kế và vận hành bộ máy nhà nước trong tổ chức thực hiện quyền lực nhà nước để quản lý tốt mọi vấn đề của đời sống kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa... ở mỗi quốc gia. Bài viết khái quát lịch sử hình thành và những đặc trưng cơ bản của quản trị nhà nước tốt, qua đó rút ra một số kinh nghiệm có thể vận dụng trong quản lý nhà nước ở Việt Nam.

## 1. Quản trị nhà nước tốt

### 1.1. Sự ra đời của mô hình quản trị nhà nước tốt

Thứ nhất, do những hạn chế, bất cập của mô hình hành chính công - quản trị công truyền thống được xây dựng trên cơ sở lý thuyết về mối quan hệ giữa chính trị và hành chính của T.W.Wilson, nguyên tắc thiết lập bộ máy quan liêu của M.Weber và các nguyên tắc quản lý theo khoa học của F.W.Taylor, là mô hình hành chính lâu đời nhất, cũng là lý thuyết quản trị khu vực công thành công nhất. Nhưng do tình hình kinh tế - xã hội, khoa học công nghệ, trình độ dân trí phát triển, mô hình quản trị công truyền thống đã bộc lộ các hạn chế, bất cập, buộc phải thay đổi, nhường chỗ cho mô hình quản trị công mới.

Thứ hai, do sự công kênh, kém hiệu quả của khu vực công (khu vực nhà nước). Trong các thập niên 80 và 90 của thế kỷ XX, nhiều nước đã đặt vấn đề xem xét lại khu vực công về quy mô và khả năng quản trị, điều hành đất nước, đặc biệt ở các nước phát triển như Mỹ, Anh, Đức. Đã có nhiều cuộc cải cách làm thay đổi cơ bản nhận thức của xã hội và người dân về vai trò của khu vực công và cách thức quản trị, điều hành khu vực công. Theo đó, nhà nước không nên ôm đồm làm hết mọi dịch vụ mà nên tập trung nguồn lực vào quản lý vĩ mô thông qua các chính sách hiệu quả, đẩy mạnh dân chủ hóa, gắn liền với phân quyền và xã hội hóa nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả quản trị đất nước và phục vụ Nhân dân.

Nhà nước cần phải đổi mới việc cung ứng và nâng cao chất lượng các dịch vụ công. Hiện nay, nhiều quốc gia trên thế giới đã tìm cách thay đổi cách thức cung cấp và quản lý việc cung cấp các loại hình dịch vụ công cho người dân thông qua các biện pháp khác nhau để huy động các nguồn lực xã hội và lực lượng khác của thị trường, nhằm tăng cường sự lựa chọn, tạo khả năng cạnh tranh.

Thứ ba, kinh tế thị trường mở rộng, mang tính quốc tế hóa cao và cạnh tranh giữa các nước trong khu vực và trên thế giới gia tăng. Vấn đề này đặt ra những yêu cầu mới về thể chế quản lý (quản trị), đặc biệt là quản lý kinh tế, tổ chức bộ máy và chất lượng đội ngũ công chức. Nguyên tắc kinh tế của toàn cầu hóa đòi hỏi các chính phủ phải chuyển đổi từ chú trọng đầu vào và kiểm soát quá trình sang chú trọng đến kết quả cuối cùng và tiết kiệm chi phí. Nhiều nước phát triển như Mỹ, Anh, Pháp, Đức, Nhật... đã áp dụng các biện pháp được rút ra từ thực tiễn kinh doanh và được kiểm chứng qua thị trường. Tại Mỹ, năm 1992 David Osborn

và Ted Gaebler đã đề ra 14 nguyên tắc “Sáng tạo lại chính phủ - Reinventing Government”. Đây là mô hình quản trị mới với phong cách lãnh đạo hành pháp thiết thực; phân quyền mạnh, hướng tới thị trường, theo khách hàng với tinh thần kinh doanh; hợp tác giữa khu vực công và khu vực tư để giải quyết các nhu cầu của cộng đồng. Tại Mỹ, sự giao thoa ngày càng sâu sắc giữa kinh tế và hành chính thể hiện rõ trong việc xây dựng “chính phủ mang tinh thần kinh doanh” để đáp ứng nhu cầu của người dân. Ở Vương quốc Anh và Cộng hòa Pháp, các dịch vụ công cộng được đưa ra đấu thầu; chuyển một phần lớn lĩnh vực giáo dục, đào tạo, y tế... sang ký hợp đồng để tư nhân thực hiện. Mặt khác, quá trình hội nhập quốc tế ngày càng rộng rãi trên nhiều lĩnh vực, từ ngoại giao, kinh tế đến văn hóa - xã hội đòi hỏi phải dần dần xóa bỏ sự ngăn cách của các mô hình hành chính khác biệt. Đồng thời, toàn cầu hóa và quốc tế hóa cũng dẫn đến cạnh tranh giữa các nước, giữa khu vực công và khu vực tư đòi hỏi phải xây dựng một mô hình quản trị phù hợp với sự phát triển của thời đại.

Thứ tư, trình độ dân trí ngày càng cao và yêu cầu dân chủ hóa đời sống xã hội được mở rộng. Trong bối cảnh đó, hành chính công truyền thống ngày càng tỏ ra không thích hợp với xu thế phát triển của xã hội hiện đại, thậm chí trở thành lực cản sự phát triển. Vì vậy, xây dựng mô hình hành chính hiện đại hỗ trợ cho phát triển, trong đó quyền hợp pháp của con người và của công dân phải được đặt ở vị trí trung tâm là mục tiêu chung của hầu hết các cuộc cải cách hành chính đang diễn ra trên thế giới.

Thứ năm, sự khủng hoảng kinh tế và xuất hiện các học thuyết mới. Từ hậu quả nặng nề của hai cuộc khủng hoảng dầu mỏ năm 1973 và 1979 đã làm xuất hiện một học thuyết mới về phát triển, có tên gọi là Neo-liberalism (chủ nghĩa tự do mới) có cơ sở từ lý thuyết tân cổ điển của Keynes (Keynesian - Neo - Classical Economics), đã làm nảy sinh các cuộc tranh luận kéo dài về nhà nước và thị trường dẫn đến việc xác định lại vai trò của nhà nước nói chung, của chính phủ nói riêng.

Theo học thuyết mới này, nhà nước cần hạn chế sự can thiệp vào hoạt động sản xuất và kinh doanh của các doanh nghiệp, để cho các lực lượng của thị trường quyết định. Mặt khác, hoạt động của nhà nước chỉ nên tập trung vào các công việc mang tính chiến lược như: hoạch định chính sách; xây dựng khuôn khổ pháp lý và môi trường lành mạnh để hỗ trợ cho hoạt động của thị trường. Như vậy, phạm vi và vai trò của nhà nước được thu hẹp lại để phù hợp với yêu cầu mới. Đồng thời, để khắc phục các hạn chế của thị trường đòi hỏi phải có sự can thiệp của nhà nước thông qua các chính sách đảm bảo công bằng xã hội và phát triển bền vững.

Ngoài ra, trào lưu phê phán hành chính công truyền thống cũng dẫn đến sự ra đời của một lý thuyết mới có tên gọi “Sự lựa chọn của công chúng” do các nhà kinh tế thế giới trường phái bảo thủ giới thiệu (Friedmanand, 1980; Dunleavy, 1986). Lý thuyết này yêu cầu giảm quy mô và phạm vi hoạt động của chính phủ, bộ máy hành chính cần phải giảm đi theo yêu cầu của sự “lựa chọn”. Ý tưởng ủng hộ sự tự do cho rằng sự lựa chọn của khách hàng tốt hơn mệnh lệnh hành chính trong việc đảm bảo cho chính phủ hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Thứ sáu, sự phát triển mạnh mẽ của khoa học và công nghệ tạo điều kiện thuận lợi xây dựng các phương pháp quản lý, quản trị hiện đại. Đồng thời, các thành tựu và tiến bộ của khoa học và công nghệ cũng làm thay đổi nhận thức của các chính phủ về vai trò và trách



nhiệm trong giải quyết các vấn đề mang tính toàn cầu như chiến tranh, hòa bình, bảo vệ môi trường, chống đói nghèo và các thảm họa thiên nhiên.v.v.

Thứ bảy, tư duy lại quan niệm cai trị và đổi mới mô hình cai trị sang quản trị, quản trị tốt. Do ảnh hưởng của xu hướng toàn cầu hóa về kinh tế, khoa học và công nghệ, sự cạnh tranh quyết liệt giữa các nước trong khu vực và trên thế giới, giữa khu vực công và khu vực tư về thị trường, chất lượng sản phẩm và nguồn nhân lực; sự công kênh, kém hiệu quả của bộ máy quản lý khu vực công (khu vực nhà nước); kinh tế thị trường ngày càng mở rộng và mang tính quốc tế cao; trình độ dân trí ngày càng nâng cao và yêu cầu dân chủ hóa đời sống xã hội ngày càng phát triển; khủng hoảng kinh tế và sự xuất hiện các lý thuyết mới về phát triển làm nảy sinh các cuộc tranh luận kéo dài về nhà nước và thị trường dẫn đến yêu cầu phải xác định lại chức năng, vai trò của nhà nước, mối quan hệ giữa nhà nước với người dân... buộc hành chính công truyền thống phải chuyển đổi sang quản lý công, quản lý công mới và cuối cùng chuyển sang quản trị nhà nước tốt.

Hành chính công hiện đại không chỉ nhấn mạnh tính hiệu quả mà bao hàm cả những ý tưởng và trách nhiệm, sự tham gia và sự trao quyền lực hợp pháp. Hiệu quả hành chính công sẽ cao hơn nếu các nhà quản lý sẵn sàng đáp ứng nhu cầu và sự lựa chọn của người dân; các cơ quan, những người có vai trò trong quản lý nhà nước chịu trách nhiệm về sự đúng đắn các quyết định của mình. Mục đích của hành chính công hiện đại là thiết lập một khuôn khổ trong đó hoạt động của chính phủ được cải thiện cả hiệu quả và trách nhiệm. Nội dung, yêu cầu quản lý như vậy được quan niệm là quản trị nhà nước. Đây là khái niệm với nội hàm rộng, gồm các mối quan hệ của các thể chế, thiết chế: nhà nước và thị trường, khu vực công và khu vực tư, chính phủ và công dân; chính trị, xã hội, quản trị nhà nước xem là một chiến lược trong hành chính công hiện đại. Đó là sự tác động có tổ chức và điều chỉnh bằng quyền lực của nhà nước đối với các quá trình xã hội và hành vi của công dân thông qua các hoạt động hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra nhằm đạt được mục tiêu của nhà nước. Quản lý, quản trị nhà nước không phải là cai trị, cầm đoán mà là quản trị bằng dân chủ, sự mở rộng tham gia của người dân vào quản trị nhà nước, sử dụng có hiệu quả cao các công cụ thể chế, chính sách và các phương pháp, kỹ năng, kỹ trị hiện đại nhằm tạo điều kiện cho kinh tế - xã hội phát triển, tạo thuận lợi cho các hoạt động của người dân và doanh nghiệp cho sự phát triển bền vững của đất nước.

## **1.2. Những đặc trưng cơ bản của quản trị nhà nước tốt**

Các đặc trưng cơ bản của quản trị nhà nước tốt được phản ánh trong quan niệm của các tổ chức quốc tế như:

Quan niệm của Chương trình Phát triển của Liên hợp quốc (UNDP): đảm bảo sự tham gia; sự công bằng của luật pháp; tính minh bạch; đáp ứng mọi bên liên quan; hướng tới sự đồng thuận; bình đẳng; hiệu lực và hiệu quả; trách nhiệm giải trình; tầm nhìn chiến lược.

Quan niệm của Ngân hàng Thế giới: tiến trình hoạch định chính sách công khai và có dự đoán trước; hành chính công chuyên nghiệp; bộ máy hành pháp có trách nhiệm giải trình; sự tham gia tích cực của người dân vào hoạt động công; luật pháp công bằng.

Quan niệm của Hiệp hội Phát triển quốc tế (IDA): trách nhiệm giải trình về mặt tài chính ở cấp độ vĩ mô và đối với hoạt động của tổ chức ở cấp vi mô; tính minh bạch, đặc biệt là trong tiến trình phân bổ ngân sách, mua sắm công; luật pháp công bằng, trong đó có một khuôn khổ pháp lý công bằng, ổn định, có thể dự đoán được và được công chúng biết đến; sự tham gia của người dân vào việc hình thành các chiến lược phát triển có ảnh hưởng đến cộng đồng.

Quan niệm của Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB): trách nhiệm giải trình; đảm bảo sự tham gia (của các bên liên quan trong quá trình hoạch định chính sách); có thể dự đoán được; minh bạch.

Tóm lại, quản trị nhà nước tốt là việc thực hiện các công việc của nhà nước có hiệu quả với sự tham gia của nhiều chủ thể trong xã hội, thỏa mãn nhu cầu và bảo đảm quyền của công dân, tổ chức.

Từ quan niệm trên có thể rút ra các đặc trưng cơ bản của quản trị nhà nước tốt như sau:

Thứ nhất, huy động, bảo đảm sự tham gia của các chủ thể trong xã hội, nhất là người dân vào quản trị nhà nước. Đặc trưng tiêu biểu nhất của mô hình này là tăng cường sự tham gia của người dân và các tổ chức xã hội đối với hoạt động của hệ thống hành chính từ trung ương đến địa phương. Các cá nhân, tổ chức trong xã hội có thể tham gia vào hoạt động của chính phủ (cụ thể, tham gia vào việc ban hành các quyết định hành chính, các chính sách, biện pháp hành động) một cách trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua người đại diện hoặc các tổ chức hợp pháp.

Thứ hai, quản trị theo tinh thần nhà nước pháp quyền: quản trị nhà nước tốt đòi hỏi các quy định pháp luật không chỉ đầy đủ mà còn đảm bảo tính khách quan và công bằng. Pháp luật phải tạo thành khung pháp lý an toàn để bảo vệ quyền con người, đặc biệt là bảo vệ quyền lợi của các dân tộc thiểu số, những đối tượng yếu thế. Đòi hỏi có hệ thống tòa án xét xử độc lập, nghiêm minh, công bằng và khách quan đối với các vi phạm pháp luật, không loại trừ bất cứ trường hợp nào.

Thứ ba, tính công bằng, minh bạch: chính phủ quản trị tốt là chính phủ phục vụ công bằng, bình đẳng đối với mọi đối tượng khác nhau trong xã hội, không phân biệt giai cấp, dân tộc, tôn giáo, giới tính... Tính minh bạch trong quản trị nhà nước tốt thể hiện ở việc các hoạt động của chính phủ phải liên tục được thông tin chính xác, kịp thời tới mọi cá nhân và tổ chức trong xã hội một cách đầy đủ, dễ truy cập, dễ hiểu. Quyền được thông tin là quyền chính đáng của người dân.

Thứ tư, thích ứng linh hoạt đối với sự thay đổi của môi trường quản trị: một chính phủ quản trị tốt là có thể đổi mới và giải quyết tốt mọi thay đổi. Những thay đổi đó có thể diễn ra bên trong hệ thống chính phủ của mỗi quốc gia, cũng có thể do sự tác động của môi trường quốc tế trước xu hướng quốc tế hóa, toàn cầu hóa. Sự thích ứng của chính phủ không chỉ thể hiện ở sự kịp thời, đúng đắn của các quy định pháp luật mà còn biểu hiện rõ nét ở sự sáng tạo, linh hoạt đưa ra các quyết định quản trị đáp ứng yêu cầu của sự thay đổi và mong đợi của người dân.

Thứ năm, sự định hướng và đồng thuận: quản trị tốt phải chỉ ra được cách thức để tìm được sự đồng thuận của xã hội đối với chính phủ thông qua những hoạt động nhằm điều hòa lợi ích của công dân, của các tổ chức và của nhà nước, để thiết lập một xã hội đồng thuận và

bảo đảm lợi ích của cả cộng đồng. Đồng thời, chính phủ cần quan tâm đến những chính sách mang tầm chiến lược để hướng tới sự phát triển bền vững, vừa giữ được ổn định xã hội, tăng trưởng kinh tế, vừa giữ gìn môi trường trong sạch cho thế hệ tương lai. Điều này đòi hỏi các nhà quản trị cần hiểu rõ những đặc trưng về lịch sử, văn hóa, con người, các nguồn lực của một xã hội hoặc của cộng đồng.

Thứ sáu, trách nhiệm báo cáo và giải trình: đây là một yêu cầu thiết yếu đối với một chính phủ quản trị tốt. Các chủ thể ban hành và thực hiện quy định pháp luật, chính sách không chỉ có trách nhiệm giải trình đối với cơ quan cấp trên, đối với cơ quan dân cử mà còn có trách nhiệm giải trình đối với khu vực tư nhân, các tổ chức xã hội, công chúng và các bên liên quan về các quy định của chính sách, pháp luật. Tuy nhiên, trách nhiệm giải trình phải đảm bảo tính minh bạch, rõ ràng và hệ thống các quy định pháp luật, chính sách đầy đủ, chính xác.

Thứ bảy, hiệu lực và hiệu quả: quản trị tốt có nghĩa là kết quả của quá trình ban hành và thực hiện các quy định pháp luật, chính sách phải đảm bảo sự tuân thủ đối với các đối tượng chịu sự điều chỉnh. Đồng thời, kết quả đạt được phải đáp ứng được nhu cầu của xã hội trong việc sử dụng hợp lý và tiết kiệm các nguồn lực, sử dụng bền vững nguồn tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường sinh thái. Quản trị có hiệu lực, hiệu quả nghĩa là tạo ra lợi thế cạnh tranh cho sự phát triển bền vững của đất nước.

Với những đặc trưng trên, có thể khẳng định quản trị tốt là một mô hình lý tưởng nhưng rất khó đảm bảo thực hiện một cách tuyệt đối với bất kỳ chính phủ nào. Tuy nhiên, để đạt được sự phát triển bền vững, việc nghiên cứu và áp dụng mô hình này vào thực tiễn là một yêu cầu cần thiết đối với hầu hết các quốc gia trên thế giới hiện nay.

## **2. Những vấn đề đối với quản lý nhà nước ở Việt Nam**

Quá trình phát triển từ hành chính công truyền thống sang quản lý công, quản lý công mới và quản trị nhà nước tốt với mục tiêu nâng cao hiệu quả quản lý, quản trị nhà nước, tạo điều kiện cho kinh tế - xã hội phát triển và phục vụ người dân trở thành tất yếu khách quan và không có một lĩnh vực hoạt động nào của con người quan trọng hơn là công việc quản trị, sự hưng thịnh hay suy vong của một quốc gia đều liên quan chặt chẽ tới hoạt động quản trị. Tuy nhiên, sự phát triển và thay đổi về tên gọi từ mô hình hành chính công truyền thống sang mô hình quản lý công, quản lý công mới và quản trị nhà nước tốt về bản chất không có sự thay đổi nhiều ở phương diện chức năng quản lý, quản trị.

Cả hành chính công, quản lý công, quản lý công mới và quản trị nhà nước đều có các chức năng cơ bản là: hoạch định, tổ chức lãnh đạo (chỉ đạo) và kiểm tra đều có mục tiêu hướng tới xây dựng một nền hành chính năng động, tinh gọn, minh bạch, hiệu quả cao và thể hiện chức năng phục vụ của nhà nước đối với công dân thay cho chức năng cai trị trong hành chính công truyền thống. Sự phát triển và chuyển đổi căn bản đó chính là sự đổi mới cách thức quản lý dân chủ, áp dụng mạnh mẽ các phương pháp, kỹ năng và kỹ trị của quản lý, quản trị của khu vực tư vào khu vực công; sự hợp tác chặt chẽ giữa khu vực công và khu vực tư vào giải quyết các vấn đề mang tính quốc gia. Do đó, quản lý nhà nước hay quản lý công ở

Việt Nam cần nghiên cứu vận dụng mô hình quản lý công mới và mô hình quản trị nhà nước tốt vào thực tiễn quản lý nhà nước ở Việt Nam theo hướng:

Một là, cần nhắc sửa thuật ngữ (khái niệm) “quản lý nhà nước” thành “quản trị nhà nước”. Bởi, hiện nay thuật ngữ quản trị được sử dụng phổ biến ở các nước trên thế giới như: quản trị nhà nước, quản trị doanh nghiệp, quản trị tổ chức, quản trị văn phòng, quản trị kinh doanh, quản trị các lĩnh vực hoạt động của nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội... và trở thành chức năng quan trọng của mọi tổ chức và mọi hoạt động, do phát sinh từ sự phân công lao động xã hội, từ sự cần thiết phải phối hợp hành động và nâng cao hiệu quả hoạt động của các cá nhân và tổ chức dưới sự điều khiển của các nhà quản trị nhằm thực hiện có hiệu quả mục tiêu chung của tổ chức.

Mặt khác, để phù hợp với thông lệ quốc tế và quá trình hội nhập quốc tế cần sử dụng thuật ngữ quản trị nhà nước thay cho thuật ngữ quản lý nhà nước đang sử dụng ở nước ta. Điều này cũng phù hợp với tinh thần Báo cáo chính trị Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng: “Xây dựng và hoàn thiện nền quản trị quốc gia hiện đại, hiệu lực, hiệu quả”. Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2030 cũng xác định: “Đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, nhất là quản lý phát triển và quản lý xã hội. Xây dựng bộ máy nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền bảo đảm quản lý thống nhất, phát huy tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của các cấp, các ngành”.

Hai là, cần vận dụng các đặc trưng, đặc điểm của mô hình quản lý công mới và mô hình quản trị nhà nước tốt vào quản trị nhà nước như: mở rộng, huy động sự tham gia rộng rãi của các chủ thể trong xã hội vào quản trị nhà nước; quản trị theo tinh thần nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, các quy định của pháp luật phải rõ ràng, cụ thể, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện, tránh các quy định gây phiền hà, khó khăn cho người dân và doanh nghiệp; đảm bảo tính công bằng, minh bạch trong quản trị nhà nước; cần có sự thích ứng, linh hoạt đối với những thay đổi của môi trường quản trị.

Quản trị nhà nước trên cơ sở định hướng rõ ràng và sự đồng thuận cao; đề cao trách nhiệm báo cáo và giải trình; phải đặc biệt chú ý đến hiệu lực, hiệu quả trong quản trị nhà nước; thực hiện sự phân cấp, phân quyền mạnh mẽ giữa Trung ương và chính quyền địa phương; đẩy mạnh xã hội hóa các đơn vị sự nghiệp công lập, các hoạt động dịch vụ công.

Ba là, quản trị nhà nước phải dựa trên các quy luật, các quan điểm, các nguyên tắc và phương pháp của các lĩnh vực khoa học liên quan trực tiếp đến quản trị nhà nước như: khoa học quản lý (quản trị học), khoa học hành chính, khoa học tổ chức, khoa học pháp lý, chính sách công, các thành tựu khoa học và công nghệ.

Bốn là, để quản trị nhà nước có hiệu quả cần đặc biệt chú ý đến các công cụ quản lý hiệu quả như: thể chế, chính sách, tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực chất lượng cao, công cụ tài chính và các nguồn lực khác.

Năm là, quản trị nhà nước phải có sự lựa chọn, áp dụng hợp lý các phương pháp giáo dục; phương pháp tâm lý; phương pháp tổ chức; phương pháp kinh tế; phương pháp hành chính và



các phương pháp quản trị hiện đại như: quản lý theo mục tiêu (MBO); phương pháp quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn (ISO); phương pháp quản lý chất lượng toàn diện (TMQ) và phương pháp quản lý theo kết quả.

Sáu là, cần vận dụng các nghệ thuật trong quản trị như: nghệ thuật dùng người, nhất là người có tài năng; nghệ thuật tận dụng cơ hội; nghệ thuật vượt qua thách thức và sự thay đổi; nghệ thuật quản trị rủi ro; nghệ thuật ra quyết định; nghệ thuật xử lý, phân tích thông tin; nghệ thuật đàm phán; nghệ thuật giao tiếp; nghệ thuật quan hệ công chúng (PR) trong quản lý nhà nước nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước nói chung và Chính phủ nói riêng.

*PGS. TS. Văn Tất Thu, nguyên Thứ trưởng Bộ Nội vụ*

*Nguồn: tcnn.vn*

-----

**Tài liệu tham khảo:**

1. Giáo trình Quản lý học đại cương, Nxb Khoa học kỹ thuật, H.2010.
2. Giáo trình Quản lý công, Nxb Bách khoa Hà Nội, H.2015.
3. Nguyễn Hữu Tri, Quản trị học, Nxb Khoa học xã hội, H.2013.
4. Devit Auxbot và Tet Gheblo, Đổi mới hoạt động của Chính phủ (sách tham khảo) Nxb Chính trị Quốc gia, H.1997.
5. Văn Tất Thu, Cải cách bộ máy hành chính nhà nước - thực trạng và các nhiệm vụ đặt ra hiện nay, Tạp chí Quản lý nhà nước, số 5/2018.
6. Văn Tất Thu, Vai trò của nhà nước trong cung ứng dịch vụ công, Tạp chí Tổ chức nhà nước, số 2/2018.
7. Văn Tất Thu, Quá trình phát triển hành chính công-những vấn đề đặt ra hiện nay, Tạp chí Quản lý nhà nước, số 5/2020.

## NGƯỜI DÂN PHẢI ĐẶT MÌNH VÀO VỊ TRÍ ĐƯỢC PHỤC VỤ

Kết quả Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2021 (SIPAS) và Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) năm 2021 cho thấy vẫn còn một số điểm cần quan tâm khắc phục.

Trao đổi với phóng viên Báo Hà Nội mới về vấn đề này, Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính (Bộ Nội vụ), Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ Phạm Minh Hùng nhấn mạnh quan điểm người dân phải đặt mình vào vị trí được phục vụ...

**Phóng viên:** Ông đánh giá thế nào về vai trò của 2 công cụ đánh giá được thực hiện nhiều năm gần đây là Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2021 và Chỉ số cải cách hành chính?

**Ông Phạm Minh Hùng:** Qua nhiều năm triển khai, chúng tôi khẳng định 2 công cụ đánh giá là Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2021 và Chỉ số cải cách hành chính có vị trí rất quan trọng, giúp cho công tác chỉ đạo điều hành được đổi mới theo hướng đánh giá dựa trên kết quả, tác động và theo hướng định lượng kết quả cải cách hành chính hằng năm. Đặc biệt là, đánh giá đa chiều, không thuần túy chỉ phía cơ quan hành chính mà có sự tham gia của người dân, tổ chức. Sau một chu kỳ đánh giá, chúng tôi đều rà soát, xem xét lại những vấn đề tồn tại, hạn chế trong các công cụ để chỉnh sửa cho phù hợp với thực tiễn.

**Phóng viên:** Thời gian qua, dịch COVID-19 diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng đến công tác cải cách hành chính cũng như việc thực hiện đo lường các chỉ số như thế nào, thưa ông?

**Ông Phạm Minh Hùng:** Tác động của đại dịch COVID-19 ảnh hưởng rất lớn đến đời sống kinh tế - xã hội và hoạt động của cơ quan hành chính. Tuy nhiên, với sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, các Bộ, ngành và địa phương, năm 2021 vẫn có điểm sáng trong công tác cải cách thủ tục hành chính, được người dân, tổ chức đánh giá cao. Mặt khác, trong năm, ngành Nội vụ đã có nhiều nỗ lực trong cải cách tổ chức bộ máy, cải cách về chế độ công vụ, công chức như việc đổi mới thi tuyển, tuyển dụng trên cơ sở rà soát lại các tiêu chuẩn chức danh, giảm bớt các gánh nặng về bằng cấp, chứng chỉ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Vấn đề chuyển đổi số, xây dựng chính phủ điện tử, chính phủ số cũng có những kết quả rõ nét.

Tương tự, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2021 so với năm 2020 cũng tăng trưởng. Trong đại dịch, người dân cần giải quyết thủ tục hành chính vẫn được phục vụ chu đáo, tận tình, hiệu quả. Mặc dù vẫn còn một số tồn tại như trễ hẹn, người dân phải đi lại nhiều lần nhưng tỷ lệ đó cũng đang có xu hướng giảm dần.

**Phóng viên:** Quan điểm của ông thế nào khi có tỷ lệ nhất định người dân cho rằng vẫn còn những chi phí không cần thiết khi giải quyết thủ tục hành chính?

**Ông Phạm Minh Hùng:** Dù tỷ lệ người dân nhận định như vậy không cao nhưng vẫn có, nên chúng tôi đang đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương kiểm tra, đánh giá để giảm bớt tỷ lệ đó và phân đấu về mức 0. Một trong những giải pháp là tăng cường xử lý công việc trên môi trường mạng để tránh công chức tiếp xúc trực tiếp với người dân; tiếp tục nâng cao đạo đức công vụ cũng như tinh thần trách nhiệm của đội ngũ công chức trong giải quyết công việc cho người dân. Bên cạnh đó, cần có hệ thống theo dõi hành vi của công chức, đồng thời, tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân và xã hội để thực hiện đúng các quy định. Người dân phải đặt mình vào vị trí được phục vụ, không tạo điều kiện cho công chức những nhiễu.

**Phóng viên:** So với năm 2020, năm 2021, TP. Hà Nội có kết quả Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tăng 3 bậc (từ vị trí 33 lên 30) và Chỉ số cải cách hành chính tụt 2 bậc (từ thứ 8 xuống thứ 10), ông đánh giá thế nào về kết quả này?

**Ông Phạm Minh Hùng:** Là địa bàn đông dân cư, số lượng đơn vị hành chính của cấp huyện nhiều, việc cải cách hành chính của TP. Hà Nội phức tạp hơn, nhất là trong bối cảnh năm 2021 có dịch COVID-19, thành phố cùng với cả nước phải gồng mình chống dịch nên kết quả đạt được như hiện nay cũng là nỗ lực rất lớn. Nhìn vào thứ bậc, tôi cho rằng, nằm trong top 10 cũng là thành tích tốt của TP. Hà Nội. Tôi hy vọng, TP. Hà Nội nhìn vào kết quả này, qua đó phân tích cụ thể, đánh giá các chỉ số thành phần xem mình đang yếu cái gì, từ đó có căn cứ và giải pháp, hành động cụ thể để đạt kết quả tốt hơn nữa.

**Phóng viên:** Trân trọng cảm ơn ông!

*Nguồn: hanoimoi.com.vn*

## ĐỊNH VỊ ĐỒNG NAI TRÊN 'BẢN ĐỒ' CHUYỂN ĐỔI SỐ

Tỉnh Đồng Nai đang đẩy mạnh chuyển đổi số trong tất cả các lĩnh vực nhằm đạt được mục tiêu nằm trong top 10 cả nước về chuyển đổi số. Đây là thử thách không hề nhỏ dành cho hệ thống chính trị của tỉnh, bởi hiện nay tỉnh Đồng Nai còn đang xếp ở vị trí 20. Tuy vậy, tỉnh Đồng Nai sẽ hành động quyết liệt, đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi số ở cả 3 trụ cột: chính quyền số, kinh tế số và xã hội số để đạt được mục tiêu này.

### **Bài 1: Xây dựng chính quyền số để phục vụ tốt hơn**

Trong những năm qua, tỉnh Đồng Nai đã xây dựng nhiều nền tảng công nghệ để phục vụ phát triển chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số. Cải cách thủ tục hành chính được đẩy mạnh nhằm mang lại sự tiện lợi cho người dân, doanh nghiệp. Các sở, ngành, đơn vị, địa phương đều xây dựng kế hoạch chuyển đổi số riêng để hành động.

**Quyết liệt trong xây dựng chính quyền số**

Cuối năm 2021, TP. Long Khánh hoàn thành thí điểm và đưa vào vận hành chính thức Trung tâm Điều hành đô thị thông minh (IOC). Trung tâm này được phát triển với 9 phân hệ, trong đó TP. Long Khánh dành nhiều nguồn lực cho phân hệ phản ánh hiện trường. Đây là công cụ đặc lực giúp chính quyền nắm bắt những tồn tại, bất cập trong các vấn đề xã hội do người dân phản ánh để giải quyết, khắc phục.

Từ khi chính thức khai trương vào tháng 12/2021 đến nay, đã có hơn 1 ngàn lượt phản ánh của người dân thông qua ứng dụng LongKhanh Smart. Người dân phản ánh trực tiếp trên điện thoại mà không cần phải đến trực tiếp các cơ quan chức năng hay làm đơn phản ánh gửi qua đường bưu điện. Với những thông tin được xếp vào mức độ khẩn, trong vòng 2 giờ kể từ khi nhận được phản ánh, đơn vị tiếp nhận phải trả lời, phản hồi trên hệ thống để người dân biết.

Theo Bộ Thông tin và Truyền thông, Cơ quan thường trực Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số, năm 2020 được xác định là năm khởi động chuyển đổi số quốc gia, là năm tuyên ngôn về chuyển đổi số. Năm 2021 là năm tổng diễn tập chuyển đổi số. Năm 2022 và những năm tiếp theo sẽ là giai đoạn thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số ở mọi ngành, mọi cấp, trên phạm vi toàn quốc, toàn dân và toàn diện.

Để đảm bảo hệ thống IOC vận hành trơn tru, TP. Long Khánh đã đầu tư hơn 120 máy tính cài đặt bản quyền với đường truyền internet tốc độ cao, đảm bảo việc chia sẻ, khai thác, sử dụng dữ liệu thông tin. Ngoài hệ thống camera giám sát tình hình giao thông, TP. Long Khánh còn có hệ thống camera giám sát cán bộ, nhân viên bộ phận một cửa ở các xã, phường và thành phố...

Việc ứng dụng công nghệ đã hỗ trợ đặc lực cho lãnh đạo Ủy ban nhân dân TP. Long Khánh trong việc chỉ đạo, điều hành công việc, đồng thời mang đến thay đổi tích cực trong công tác quản lý. Ở chiều ngược lại, người dân cũng thuận tiện hơn trong việc tiếp cận các thông tin và tương tác với chính quyền, thông qua đó thực hiện quyền giám sát của công dân.

Xây dựng, vận hành và tương tác giữa người dân và chính quyền thông qua Trung tâm Điều hành đô thị thông minh kể trên là một ví dụ dễ hình dung về việc xây dựng chính quyền số, một trong 3 trụ cột của chuyển đổi số. Theo đó, mọi hoạt động của chính quyền, từ quản lý, điều hành đến tiếp nhận thông tin, trả lời phản ánh của người dân... đều được thực hiện trên không gian số. Những người dân biết sử dụng nền tảng công nghệ để phục vụ cho các hoạt động tương tác với chính quyền, hoạt động kinh tế và các hoạt động xã hội khác chính là những “công dân số”.

Hiện nay, tỉnh Đồng Nai đang có những chỉ đạo quyết liệt, cụ thể nhằm đẩy nhanh chuyển đổi số. Trong tháng 3, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đã ban hành công văn về việc hướng dẫn tạm thời thực hiện chuyển đổi số cấp xã đến năm 2025, nhằm hoàn thành mục tiêu xây dựng chính quyền số, thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền cấp xã. Tỉnh Đồng Nai đã thống nhất chọn 3 xã để thực hiện thí điểm chuyển đổi số cấp xã gồm: Bình Lợi (huyện Vĩnh Cửu), Long Phước (huyện Long Thành) và Bảo Hòa (huyện Xuân Lộc).



Bên cạnh đó, tỉnh cũng đang chỉ đạo về việc thí điểm thành lập ban chỉ đạo chuyển đổi số cấp xã; chỉ đạo về việc thành lập các tổ công nghệ cộng đồng...

Ngoài công tác chỉ đạo, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai còn thường xuyên theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở các cơ quan, đơn vị để cấp dưới hành động quyết liệt hơn. Tính đến hết Quý I/2022, đã có 16/32 cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai xây dựng kế hoạch phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng. Cũng trong Quý I, tỉnh đã triển khai rà soát chuẩn bị cho việc kết nối, tích hợp, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với phần mềm một cửa điện tử, cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh. Đồng thời, tỉnh Đồng Nai đã chỉ đạo rà soát nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để thực hiện đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

### **Đẩy mạnh chuyển đổi nhận thức**

Tháng 12/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đã phối hợp với Tập đoàn FPT tổ chức hội nghị nâng cao nhận thức chuyển đổi số. Đây là hội nghị trực tuyến dành cho cán bộ quản lý từ cấp tỉnh đến xã, phường. Phát biểu tại hội nghị này, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Hồng Lĩnh cho biết, thời gian qua, tỉnh Đồng Nai đã đạt được những kết quả nhất định trong chuyển đổi số.

Tuy nhiên, Bí thư Tỉnh ủy cũng thẳng thắn nhìn nhận, việc tỉnh Đồng Nai đạt thứ hạng 20 trên bản đồ chuyển đổi số (năm 2020) của cả nước là chưa xứng tầm. Tỉnh Đồng Nai sẽ quyết tâm vươn lên ở thứ hạng cao hơn, đáp ứng cho công tác quản trị xã hội, quản lý nhà nước tốt hơn. Đồng chí nhấn mạnh: “Không thể hành động tốt nếu nhận thức chưa tốt, không thể hành động có hiệu quả nếu như chưa có được sự hiểu biết về chuyển đổi số”.

Để thực hiện chuyển đổi số có hiệu quả, tỉnh Đồng Nai cần thực hiện 4 nhiệm vụ: nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; thúc đẩy hạ tầng chuyển đổi số gắn với đảm bảo an toàn, an ninh mạng; thúc đẩy chính quyền số, xã hội số và kinh tế số; đào tạo nhân lực để thực hiện và thích ứng với chuyển đổi số.

Được chọn thí điểm chuyển đổi số cấp xã, Ủy ban nhân dân xã Bình Lợi đã tiến hành rà soát cơ sở hạ tầng, nhân lực để làm cơ sở xây dựng kế hoạch chuyển đổi số và thực hiện. Địa phương đã làm việc với VNPT Đồng Nai để làm kế hoạch, chuẩn bị tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức, các Hội - đoàn thể của xã về chuyển đổi số nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết chung về chuyển đổi số.

Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Bình Lợi Nguyễn Thanh Vinh bày tỏ niềm vui vì được lãnh đạo cấp trên tin tưởng, đồng thời cũng không tránh khỏi nhiều lo lắng: “Bước đầu chắc chắn sẽ có nhiều khó khăn. Chúng tôi xác định vừa làm, vừa học hỏi, mặt nào thuận lợi thì làm trước. Thuận lợi bước đầu là chính quyền nhận thức rõ về chuyển đổi số, có sự quan tâm, hỗ trợ của cấp trên và sự hỗ trợ về mặt công nghệ của đối tác. Chúng tôi sẽ huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, tích cực tuyên truyền, vận động để người dân hiểu và đồng hành”.

Cùng chung tâm trạng với lãnh đạo xã Bình Lợi, lãnh đạo xã Bảo Hòa (huyện Xuân Lộc) cho biết, địa phương đang có những bước chuẩn bị về hạ tầng, thiết bị và dự liệu các công việc liên quan trên từng lĩnh vực. Việc xây dựng kế hoạch chuyển đổi số của xã sẽ bám vào định hướng phát triển chung của huyện. Xã cho biết sẽ lựa chọn những người có năng lực phù hợp để đào tạo trở thành nòng cốt trong thực hiện chuyển đổi số.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Nguyễn Sơn Hùng cho biết, khi quyết định chọn 3 xã đầu tiên để thí điểm thực hiện xã chuyển đổi số, lãnh đạo tỉnh đánh giá cao hệ thống chính trị của những địa phương này. Lãnh đạo, cán bộ của 3 xã đều có nhận thức tốt, thể hiện được quyết tâm cao khi bắt tay thực hiện chuyển đổi số.

Có thể thấy, việc chuyển đổi nhận thức bước đầu đã “thấm” đến lãnh đạo cấp xã, phường. Đây sẽ là thuận lợi rất lớn cho tỉnh Đồng Nai trong thực hiện chuyển đổi số. Sự chuyển biến trong nhận thức này sẽ còn được tiếp tục lan tỏa khi tỉnh Đồng Nai thực hiện hàng loạt chương trình tập huấn cho các cấp, các ngành, các địa phương, đơn vị; đặc biệt là sự ra đời của các Tổ Công nghệ cộng đồng sẽ giúp lan tỏa thông điệp chuyển đổi số đến tận người dân.

### **Bài 2: Thúc đẩy kinh tế số, xã hội số**

Chuyển đổi số có thể giúp xóa nhòa khoảng cách địa lý, mang đến cơ hội bình đẳng cho người dân về tiếp cận dịch vụ, mang lại những tiến bộ lớn về chất lượng cuộc sống. Đối với doanh nghiệp, việc tận dụng công nghệ trong quản lý, điều hành, sản xuất là cơ hội lớn để bứt phá và phát triển.

Hiện nay, thúc đẩy giao dịch thương mại điện tử và thanh toán không dùng tiền mặt... là những hoạt động đang được đẩy nhanh, đẩy mạnh trong quá trình xây dựng nền kinh tế số.

### **Nông dân cũng lên sàn giao dịch**

Ông Trần Văn Lộc (ngụ ấp Cây Da, xã Bình Lộc, TP. Long Khánh) là chủ của thương hiệu điểm du lịch sinh thái Vườn chú Lộc La. 70 tuổi mới bắt đầu làm du lịch nhưng ông Lộc không hề “lép vế” so với những người trẻ. Để tiếp cận được nguồn du khách đông đảo, ngoài trang Facebook cá nhân, ông Lộc đã liên hệ với các fanpage có đông người theo dõi như: Người Long Khánh, Tôi yêu Long Khánh, Người Xuân Lộc... để quảng bá dịch vụ du lịch của mình.

Cũng từ kênh quảng bá này, ông được một số nghệ sĩ liên hệ kết hợp quay các chương trình trải nghiệm, đăng tải trên kênh YouTube, Facebook... Nhờ đó, lượng du khách biết đến Vườn chú Lộc La ngày càng nhiều.

Không chỉ những người nông dân như ông Lộc, mà những hộ buôn bán nhỏ lẻ tham gia vào nền kinh tế số cũng ngày càng nhiều, hình thức tham gia khá đa dạng. Có người livestream bán hàng trên Facebook, người bán hàng qua Zalo, những người trẻ hơn, rành công nghệ hơn thì tham gia vào các sàn thương mại điện tử như: Shopee, Lazada, Sendo...

Trước đây, người dân mang hàng ra chợ bán chỉ tiếp cận được vài chục đến vài trăm người trong khu vực địa lý hạn chế của mình. Hiện nay, với thương mại điện tử, họ có thể tiếp cận, bán hàng cho hàng triệu người và không bị giới hạn bởi khoảng cách địa lý. Mỗi người

dân với một chiếc điện thoại thông minh, mỗi hộ gia đình với một đường dây internet là có thể trở thành một doanh nghiệp và có thể tiếp cận cả thế giới.

Đầu năm 2020, ông Ngô Thanh Long, chủ doanh nghiệp sản xuất nước thanh long lên men Anna (huyện Thống Nhất) bắt đầu đưa sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử. Đây cũng là thời gian mà ông nghiên cứu, đầu tư cho mẫu mã sản phẩm, nhận diện thương hiệu; tìm hiểu về thuật toán của Google, Facebook để khi đăng sản phẩm sẽ xuất hiện lên top tìm kiếm. Ngoài quảng bá trên các sàn thương mại điện tử lớn, ông Long còn lập website, fanpage và thường xuyên có bài viết giới thiệu sản phẩm để tăng tương tác với khách hàng.

Ông Long cho biết: “Các sàn thương mại điện tử rất phù hợp với các doanh nghiệp vừa và nhỏ, thậm chí siêu nhỏ. Đây là kênh quảng bá, bán hàng hiệu quả, giúp doanh nghiệp tiếp cận được lượng khách hàng đông đảo một cách thuận tiện. Doanh nghiệp, người dân cần phải chủ động học tập để hiểu hơn về công nghệ và cách thức bán hàng trên không gian mạng để thu được hiệu quả cao hơn”.

### **Cơ hội lớn để doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển mình**

Tại tỉnh Đồng Nai, sàn thương mại điện tử do Sở Công Thương phụ trách đã chính thức ra mắt vào tháng 12/2021. Tính đến nay, sàn thương mại điện tử của tỉnh đi vào hoạt động được 6 tháng và còn khá sơ khai.

Phó Giám đốc Sở Công Thương Nguyễn Trí Phương cho hay, mục tiêu trong năm 2022 sẽ có 50 doanh nghiệp của tỉnh đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử. Sở Công Thương sẽ kiểm soát chất lượng sản phẩm. Hiện nay, sàn thương mại điện tử này đang chạy trên nền tảng website, để thuận tiện hơn cho doanh nghiệp và người tiêu dùng, Sở Công Thương đang trong quá trình xây dựng ứng dụng (app) để dùng trên điện thoại. Dự kiến đến cuối năm app này sẽ được đưa vào sử dụng.

Lãnh đạo Sở Công Thương cho biết thêm, về lâu dài, để sàn hoạt động hiệu quả hơn thì cần hướng tới xã hội hóa. Trong đó, Sở Công Thương là đơn vị đầu mối quản lý sàn, chịu trách nhiệm kiểm soát chất lượng, nguồn gốc sản phẩm; vấn đề thanh toán điện tử, giao nhận hàng hóa sẽ do các đối tác phụ trách.

Chủ tịch Hội Tin học TP. Hồ Chí Minh Lâm Nguyễn Hải Long chia sẻ, chuyển đổi số là quá trình dài hơi, đòi hỏi sự đầu tư nghiêm túc về thời gian, tiền bạc và trí tuệ của bất kỳ tổ chức nào khi thực hiện quá trình chuyển đổi số... Doanh nghiệp muốn vươn lên nhanh, mở rộng thị trường, tăng lợi nhuận, tiết kiệm chi phí thì chuyển đổi số là công cụ có thể giúp cho doanh nghiệp đạt kết quả nhanh nhất.

Hoạt động trong lĩnh vực môi trường, ThS. Hà Huy Minh, Giám đốc Công ty CP Tư vấn môi trường và xây dựng Đại Dương Xanh, cho biết việc khai thác, ứng dụng khoa học công nghệ, kỹ thuật là yếu tố không thể thiếu của doanh nghiệp. Chuyển đổi số sẽ mang đến nhiều thuận lợi hơn cho doanh nghiệp. Vì vậy, doanh nghiệp rất mong được tiếp cận với chính sách hỗ trợ để thực hiện chuyển đổi số.

**Tạo thuận lợi cho người dân tham gia chuyển đổi số**

Năm 2019, bà Lê Thị Vân (60 tuổi, ngụ phường Trảng Dài, TP. Biên Hòa) mua chiếc điện thoại di động thông minh với giá 3 triệu đồng. Đó cũng là lần đầu tiên người nông dân này sử dụng thiết bị công nghệ. Trước đó, bà chỉ quen dùng “điện thoại cục gạch” để nghe, gọi và thậm chí không biết cách bấm bàn phím để soạn tin nhắn. Từ ngày sở hữu chiếc điện thoại thông minh, bà Vân đã dần tham gia vào “môi trường số”.

Từ việc “chơi” Facebook, bà Vân dần biết đến các kho ứng dụng khác trên điện thoại. Thay vì xem tivi, bà tải app về để xem tin tức và các chương trình giải trí khác. Từ các kênh livestream bán hàng trên Facebook, bà bắt đầu tập tành mua hàng qua mạng và dần thích hình thức mua sắm này. Sở hữu điện thoại thông minh có kết nối internet, bà Vân đã tiếp cận được nhiều thông tin hơn, “hội nhập” với những người trẻ trong gia đình và không bị coi là “tụt hậu” nữa.

Rõ ràng, việc tham gia vào “môi trường số” đã giúp cho người dân thuận lợi hơn trong tiếp cận các dịch vụ, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, cả về vật chất lẫn tinh thần.

Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đặt mục tiêu đến năm 2025 tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 80%; tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 80%; tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 50%; tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 70%...

Tỉnh Đồng Nai hiện có hơn 3,2 triệu dân, là tỉnh có dân số lớn thứ 5 cả nước. Số lượng người dùng điện thoại thông minh có kết nối internet cao. Đây là thuận lợi lớn cho việc chuyển đổi số.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Nguyễn Sơn Hùng cho biết, tỉnh sẽ tập trung chỉ đạo các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông hoàn thiện mở rộng, phổ biến hạ tầng 4G, 5G để phủ sóng dịch vụ băng thông rộng trên địa bàn tỉnh và hạ tầng cáp quang đến 100% hộ gia đình. Bên cạnh đó, cũng cần vận động các doanh nghiệp tham gia các chương trình hỗ trợ máy tính, điện thoại thông minh cho đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh để người dân có cơ hội tham gia khai thác các nền tảng số phục vụ nhu cầu của mình.

*Bài tiếp: Bài 3: Đưa Đồng Nai vào топ 10 chuyển đổi số.*

*Nguồn: baodongnai.com.vn*



## BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG: QUY ĐỊNH CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, TỔ CHỨC BỘ MÁY, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC BAN CHỈ ĐẠO PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC CẤP TỈNH

Ngày 02/6, Thường trực Ban Bí thư Võ Văn Thưởng ký ban hành Quy định số 67-QĐ/TW về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Quy định gồm 4 Chương và 18 Điều quy định những quy định chung; nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy; chế độ làm việc và quan hệ công tác và điều khoản thi hành.

Theo đó, Ban Chỉ đạo cấp tỉnh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy thành lập, chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy và Ban Chấp hành Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong việc chỉ đạo, phối hợp, đôn đốc, kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn.

Về tổ chức bộ máy Ban Chỉ đạo cấp tỉnh gồm Trưởng ban là Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy. Các Phó Trưởng ban là: Phó Bí thư Thường trực; Trưởng ban Ban Nội chính; Trưởng ban Ban Tổ chức; Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy, Thành ủy và Giám đốc Công an tỉnh, thành.

Ngoài ra, Ban Chỉ đạo cấp tỉnh còn có các Ủy viên là Trưởng ban Ban Tuyên giáo; Chánh Văn phòng; Chánh án Tòa án nhân dân; Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô; Tư lệnh Bộ Tư lệnh TP. Hồ Chí Minh; Giám đốc Sở Tư pháp; Chánh Thanh tra; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Phó Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy, Thành ủy.

Trường hợp thật cần thiết phải điều chỉnh về cơ cấu thành viên của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh thì Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy báo cáo, xin ý kiến của Thường trực Ban Chấp hành Trung ương trước khi quyết định.

Thường trực Ban Chỉ đạo cấp tỉnh gồm Trưởng ban và các Phó Trưởng ban. Ban Nội chính Tỉnh ủy, Thành ủy là Cơ quan Thường trực của Ban chỉ đạo cấp tỉnh.

### **Trực tiếp chỉ đạo các vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực phức tạp ở địa phương**

Ban Chỉ đạo cấp tỉnh có nhiệm vụ chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng; phòng, chống tiêu cực, trọng tâm là suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp ở địa phương.

Ban trực tiếp chỉ đạo xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực phức tạp, dư luận xã hội quan tâm xảy ra ở địa phương theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Ban Chỉ đạo cấp tỉnh có quyền yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, người có thẩm quyền của địa phương báo cáo công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tình hình, kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; về xử lý một số vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực.

Đồng thời, báo cáo cả việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý thông tin về hành vi tham nhũng, tiêu cực; việc thực hiện các biện pháp phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền lãnh đạo, quản lý.

Ban Chỉ đạo yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, người có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc có dấu hiệu tham nhũng, tiêu cực; chỉ đạo xem xét lại việc kiểm tra, thanh tra, điều tra, xử lý khi có căn cứ cho rằng việc kết luận, xử lý chưa khách quan, chính xác, nghiêm minh.

Đồng thời, yêu cầu các cơ quan kiểm tra, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án của địa phương kết luận, xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực.

Ban cũng trực tiếp chỉ đạo về chủ trương xử lý đối với một số vụ án, vụ việc cụ thể hoặc yêu cầu cơ quan, tổ chức và người có thẩm quyền xem xét lại việc giải quyết hoặc giải quyết lại, nhằm bảo đảm việc xử lý nghiêm minh, đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Trong trường hợp cần thiết quyết định thành lập các tổ công tác liên ngành để chỉ đạo thực hiện, phối hợp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình xử lý một số vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực phức tạp, dư luận xã hội quan tâm xảy ra ở địa phương.

#### **Phát hiện có dấu hiệu tội phạm chuyển ngay cơ quan điều tra**

Ban Chỉ đạo có quyền kiến nghị với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy xem xét, quyết định hoặc yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền ở địa phương kiểm tra, xử lý kịp thời theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước khi có căn cứ cho rằng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có hành vi tham nhũng, tiêu cực, vi phạm quy định của Đảng, vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng, tiêu cực hoặc có hành vi cản trở, gây khó khăn đối với hoạt động phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Đồng thời, yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan chức năng của địa phương trong quá trình kiểm tra, giám sát, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, nếu phát hiện vi phạm liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy, cấp ủy các cấp quản lý thì kịp thời báo cáo cho Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, cấp ủy quản lý cán bộ đó để chỉ đạo xử lý theo quy định.

Đồng thời chuyển hồ sơ, tài liệu liên quan đến ủy ban kiểm tra tỉnh ủy, thành ủy, ủy ban kiểm tra thuộc cấp ủy quản lý cán bộ đó để kiểm tra, xử lý theo quy định của Đảng.

Trường hợp phát hiện vi phạm liên quan đến cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý thì kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương theo quy định. Đồng thời, báo cáo thường trực Tỉnh ủy, Thành ủy và Thường trực Ban Chỉ đạo cấp tỉnh.

Trong quá trình kiểm tra, thanh tra, thi hành án, nếu phát hiện sai phạm có dấu hiệu tội phạm thì chuyển cơ quan điều tra để xử lý theo thẩm quyền, không chờ đến khi kết thúc mới chuyển.

Ban Chỉ đạo trực tiếp làm việc với cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong phạm vi nhiệm vụ của mình.

Khi cần thiết, được sử dụng bộ máy tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức và phương tiện của các cơ quan, tổ chức có liên quan của địa phương để phục vụ nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh...

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

## BỘ, NGÀNH: BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

**\* Ngày 31/5, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ đã ký ban hành Thông tư số 05/2022/TT-BKHCN hướng dẫn sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.**

Theo Thông tư quy định, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp được chi cho các hoạt động hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp bao gồm:

Trang bị cơ sở vật chất - kỹ thuật cho hoạt động khoa học và công nghệ của doanh nghiệp: Xây dựng các tổ chức nghiên cứu phát triển, trung tâm phân tích, kiểm nghiệm, thử nghiệm, kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm sản phẩm; hạ tầng thông tin, cơ sở dữ liệu của doanh nghiệp và thống kê về hoạt động khoa học và công nghệ; chi cho công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất - kỹ thuật và trang thiết bị phục vụ hoạt động khoa học và công nghệ.

Mua quyền sử dụng, quyền sở hữu về: Bí quyết công nghệ; kiến thức kỹ thuật về công nghệ được chuyển giao dưới dạng phương án công nghệ, quy trình công nghệ, thiết kế kỹ thuật, giải pháp kỹ thuật, công thức, thông số kỹ thuật, bản vẽ, sơ đồ kỹ thuật, chương trình máy tính, thông tin dữ liệu; giải pháp hợp lý hóa sản xuất, đổi mới công nghệ; bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích; giống cây trồng; kiểu dáng công nghiệp; sáng kiến; các tài liệu, kết quả nghiên cứu, sản phẩm có liên quan trong nước và nước ngoài để phục vụ cho hoạt động khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.

Mua máy móc, thiết bị cho đổi mới công nghệ phục vụ trực tiếp hoạt động sản xuất, kinh doanh để thay thế một phần hay toàn bộ công nghệ đã, đang sử dụng bằng công nghệ khác tiên tiến hơn nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hoặc cải tiến phát triển sản phẩm mới của doanh nghiệp.

Trả lương, chi thuê chuyên gia hoặc hợp đồng với tổ chức khoa học và công nghệ trong nước và nước ngoài để thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.

Chi đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.

Chi cho hoạt động sáng kiến.

Chi cho hoạt động hợp tác về khoa học và công nghệ với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong nước và nước ngoài: Hoạt động khảo sát, tìm kiếm đối tác, nhu cầu công nghệ trong nước và ngoài nước; chi phí cho các nhiệm vụ hợp tác nghiên cứu chung theo lĩnh vực KH&CN được nhà nước khuyến khích, ưu tiên.

Chi cho đánh giá, thử nghiệm, giám định, kiểm định, quảng bá, thương mại hóa sản phẩm mới, công nghệ mới; đăng ký quyền sở hữu trí tuệ.

Chi tài trợ, hỗ trợ kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thuộc Đề án "Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025".

Bên cạnh đó, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp còn được chi thực hiện hoạt động chuyển giao công nghệ; chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; chi phục vụ hoạt động quản lý Quỹ.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/6/2022 và áp dụng cho việc sử dụng Quỹ khoa học và công nghệ tại doanh nghiệp từ kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2022.

**\* Ngày 20/5, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ký ban hành Quyết định số 922/QĐ-BTTTT phê duyệt Đề án “Xác định Bộ Chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của quốc gia (DTI)”.**

Theo đó, Bộ Chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của quốc gia có chức năng theo dõi, đánh giá thực chất, khách quan, công bằng các kết quả thực hiện chuyển đổi số hằng năm của chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng đến Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số - xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

### **Mục tiêu cụ thể**

Xây dựng Bộ Chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của quốc gia, bao gồm các chỉ số chính, chỉ số thành phần theo đặc điểm, tính chất quản lý nhà nước của Bộ, tỉnh và quốc gia. Trong đó, Bộ Chỉ số đánh giá chuyển đổi số cấp Bộ được dùng để theo dõi, đánh giá, so sánh và xếp hạng mức độ chuyển đổi số của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Bộ Chỉ số đánh giá chuyển đổi số cấp tỉnh được dùng để theo dõi, đánh giá, so sánh và xếp hạng mức độ chuyển đổi số của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Bộ Chỉ số đánh giá chuyển đổi số cấp quốc gia được dùng để theo dõi, đánh giá mức độ chuyển đổi số của quốc gia; so sánh giữa các năm với nhau và cung cấp thông tin cho các tổ chức quốc tế thực hiện đánh giá, xếp hạng Việt Nam trong các chỉ số toàn cầu về Chính phủ điện tử (EGDI), Công nghệ thông tin (IDI), An toàn thông tin mạng (GDI), Năng lực cạnh tranh (GCI) và Đổi mới sáng tạo (GII).

Xác định được thang điểm, phương pháp đánh giá cho các chỉ số chính, chỉ số thành phần, từ đó xác định được giá trị Bộ Chỉ số đánh giá chuyển đổi số của từng Bộ, từng tỉnh và quốc gia.

Đánh giá được hiện trạng chuyển đổi số hằng năm của Bộ, tỉnh, quốc gia; giúp Bộ, tỉnh, quốc gia thấy được các điểm mạnh cần phát huy, những điểm yếu cần khắc phục và cung cấp thông tin hỗ trợ cho Bộ, tỉnh và các cơ quan liên quan thực hiện các giải pháp phù hợp nhằm hoàn thành các mục tiêu đã đặt ra tại Chương trình Chuyển đổi số quốc gia năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai



đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Hàng năm tổ chức triển khai xác định, công bố kết quả đánh giá Bộ Chỉ số đánh giá chuyên đổi số của Bộ, tỉnh, quốc gia. Xác định được các thực tiễn tốt, điển hình trong quá trình chuyển đổi số của Bộ, tỉnh để từ đó nhân rộng trên cả nước.

Xây dựng và vận hành hệ thống phần mềm cho phép thu thập tự động dữ liệu sẵn có từ các nền tảng do cơ quan nhà nước quản lý; cho phép nhập dữ liệu báo cáo trực tuyến của Bộ, tỉnh, quốc gia để phục vụ việc đánh giá; tự động đánh giá và xếp hạng theo công thức tương ứng; cho phép tra cứu trực tuyến kết quả đánh giá Bộ Chỉ số đánh giá chuyên đổi số của Bộ, tỉnh và quốc gia.

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông yêu cầu Bộ Chỉ số đánh giá chuyên đổi số cấp Bộ, cấp tỉnh và quốc gia phải bám sát nội dung Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, đồng thời có sự gắn kết, tham chiếu với các chỉ số có liên quan được sử dụng trong các đánh giá của quốc tế.

Bộ Chỉ số đánh giá chuyên đổi số cấp Bộ, cấp tỉnh phải đảm bảo tính khả thi, phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tế của Bộ, tỉnh và đánh giá thực chất, khách quan kết quả triển khai chuyển đổi số hàng năm của Bộ, tỉnh.

Bộ Chỉ số đánh giá chuyên đổi số cấp Bộ, cấp tỉnh và của quốc gia có tính nhất quán về chu kỳ đánh giá và dữ liệu, số liệu để phục vụ đánh giá; Tăng cường thu thập dữ liệu sẵn có từ các nền tảng do cơ quan nhà nước quản lý để phục vụ đánh giá.

Đồng thời, Bộ Chỉ số đánh giá chuyên đổi số của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của quốc gia có tính mở và được cập nhật, phát triển phù hợp với thực tiễn. Hình thành được hệ thống theo dõi, đánh giá đồng bộ, thống nhất, cập nhật liên tục về kết quả Bộ Chỉ số đánh giá chuyên đổi số của tất cả các Bộ, ngành, địa phương trên cả nước. Sử dụng hệ thống phần mềm hỗ trợ thu thập và tính toán Bộ Chỉ số đánh giá chuyên đổi số để phục vụ cho việc tính toán, cập nhật Bộ Chỉ số đánh giá chuyên đổi số. Đáp ứng tính thực tiễn, khả thi trong áp dụng, triển khai.

Cụ thể, Bộ Chỉ số đánh giá chuyên đổi số của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của quốc gia bao gồm các chỉ số thành phần theo đặc điểm, tính chất quản lý nhà nước của các bộ, tỉnh, thành phố, quốc gia. Bộ Chỉ số đánh giá chuyên đổi số của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của quốc gia áp dụng cho 3 cấp: Tỉnh, Bộ, quốc gia. Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ thực hiện việc đánh giá độc lập các chỉ số thành phần có số liệu do Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc Bộ, ngành khác theo dõi, giám sát qua hệ thống thông tin; kết quả đánh giá, xếp hạng sẽ được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông tại địa chỉ <https://mic.gov.vn/> và Cổng thông tin đánh giá xếp hạng chuyên đổi số tại địa chỉ <http://dti.gov.vn...>

**\* Ngày 31/5, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ký ban hành Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.**

Thông tư quy định rõ về đăng tải, cung cấp thông tin về đấu thầu. Theo đó, thông tin về năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (Hệ thống), bao gồm: Thông tin chung về nhà thầu; số liệu về báo cáo tài chính hằng năm; thông tin về các hợp đồng đã và đang thực hiện; thông tin về nhân sự chủ chốt; thông tin về máy móc, thiết bị; thông tin về uy tín của nhà thầu.

Nhà thầu chủ động cập nhật thông tin về năng lực, kinh nghiệm của mình theo quy định trên Hệ thống và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác đối với các thông tin đã kê khai trên Hệ thống. Trường hợp nhà thầu tự thực hiện việc chỉnh sửa trên Hệ thống, Hệ thống sẽ lưu lại toàn bộ các thông tin trước và sau khi nhà thầu thực hiện chỉnh sửa. Thông tin về năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu được xác thực bằng chữ ký số của nhà thầu.

Nhà thầu cần đính kèm các văn bản, tài liệu để chứng minh tính xác thực về năng lực, kinh nghiệm, tài liệu đính kèm sẽ được lưu trữ và quản lý trên Hệ thống. Trường hợp nhà thầu kê khai không trung thực nhằm thu được lợi ích tài chính hoặc lợi ích khác hoặc nhằm trốn tránh bất kỳ một nghĩa vụ nào thì bị coi là gian lận theo quy định tại Khoản 4 Điều 89 của Luật Đấu thầu.

Thông tư quy định, thông tin về kế hoạch lựa chọn nhà thầu được chủ đầu tư (đối với dự án đầu tư phát triển), bên mời thầu (đối với mua sắm thường xuyên) đăng tải trên Hệ thống trong vòng 07 ngày làm việc, kể từ ngày phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

Thông tin cơ bản về dự án được đăng tải đồng thời với kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Chủ đầu tư (đối với dự án đầu tư phát triển), bên mời thầu (đối với mua sắm thường xuyên) phải đính kèm Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu trong quá trình đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

Việc lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho các gói thầu thuộc dự án được thực hiện trên cơ sở kế hoạch bố trí vốn cho cả dự án, không bắt buộc lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch vốn của từng năm.

Về kết quả lựa chọn nhà thầu: Bên mời thầu đăng tải kết quả lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống trong vòng 07 ngày làm việc, kể từ ngày phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu...

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/8/2022.

*Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ*

## NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

### \* Chủ tịch nước quyết định:

Cách chức Bộ trưởng Bộ Y tế nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Nguyễn Thanh Long.

### \* Bộ Chính trị quyết định:

Chỉ định đồng chí Vũ Hải Quân, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ tịch Hội đồng, Giám đốc Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ TP. Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2020 - 2025.

### \* Ban Bí thư Trung ương Đảng quyết định:

Chỉ định đồng chí Lê Thị Hờ Rin, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy TP. Hồ Chí Minh, tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ TP. Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2020 - 2025.

### \* Quốc hội quyết nghị:

Bãi nhiệm đại biểu Quốc hội khóa XV đối với ông Nguyễn Thanh Long, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Vĩnh Long, có: 454 đại biểu tham gia biểu quyết (bằng 90,98% tổng số đại biểu Quốc hội); trong đó, có 449 đại biểu tán thành (bằng 89,98% tổng số ĐBQH), có 2 đại biểu không tán thành (bằng 0,40% tổng số đại biểu Quốc hội), có 3 đại biểu không biểu quyết (bằng 0,60% tổng số đại biểu Quốc hội).

Phê chuẩn đề nghị của Thủ tướng Chính phủ về việc cách chức đối với Bộ trưởng Bộ Y tế nhiệm kỳ 2021 - 2026, có: 451 đại biểu tham gia biểu quyết (bằng 90,38% tổng số đại biểu Quốc hội); trong đó, có 444 đại biểu tán thành (bằng 88,98% tổng số đại biểu Quốc hội), có 2 đại biểu không tán thành (bằng 0,40% tổng số đại biểu Quốc hội), có 5 đại biểu không biểu quyết (bằng 1,00% tổng số đại biểu Quốc hội).

### \* Thủ tướng Chính phủ quyết định:

#### **Điều chỉnh phân công công tác Phó Thủ tướng Thường trực Phạm Bình Minh:**

Thủ tướng Chính phủ vừa ban hành văn bản số 492/TTg-TH điều chỉnh phân công công tác của Thủ tướng, Phó Thủ tướng.

Văn bản nêu rõ: Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1460/QĐ-TTg ngày 6/9/2021 về việc phân công công tác của Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ. Xét yêu cầu và thực tiễn công tác chỉ đạo, điều hành, Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chỉnh phân công công tác như sau: Phó Thủ tướng Thường trực Phạm Bình Minh thay mặt Thủ tướng Chính phủ theo dõi và chỉ đạo Bộ Nội vụ.

Các nội dung khác của Quyết định số 1460/QĐ-TTg ngày 6/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ không thay đổi.

Giao ông Đỗ Xuân Tuyên, Phó Bí thư Ban cán sự đảng, Bí thư đảng ủy, Thứ trưởng Bộ Y tế phụ trách điều hành hoạt động của Bộ Y tế cho đến khi có quyết định nhân sự Bộ trưởng Bộ Y tế của cơ quan có thẩm quyền.

Bãi nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Chu Ngọc Anh, do Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII quyết định thi hành kỷ luật bằng hình thức Khai trừ ra khỏi Đảng.

Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh vừa ký ban hành Quyết định số 682/QĐ-TTg ngày 6/6/2022 về việc thi hành kỷ luật đối với ông Phạm Công Tạc, Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Quyết định nêu rõ: Thi hành kỷ luật bằng hình thức Buộc thôi việc đối với ông Phạm Công Tạc, Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, do đã có vi phạm, khuyết điểm rất nghiêm trọng trong công tác; Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã thi hành kỷ luật về Đảng.

Phê chuẩn kết quả bầu bổ sung chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với bà Nguyễn Thị Minh Thúy, Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh An Giang.

**\* Bộ Y tế:**

PGS. TS. Nguyễn Mạnh Khánh, Viện trưởng Viện Chấn thương chỉnh hình kiêm Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc phụ trách chuyên môn Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.

**\* Thành phố Hà Nội:**

100% đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố có mặt đã biểu quyết bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khoá XVI, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Chu Ngọc Anh do vi phạm các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước, không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn của đại biểu Hội đồng nhân dân.

Ông Lê Hồng Sơn, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Bí thư Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố được phân công phụ trách, điều hành hoạt động của Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố và Ủy ban nhân dân thành phố cho đến khi kiện toàn chức danh Bí thư Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố nhiệm kỳ 2021 - 2026 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố nhiệm kỳ 2021 - 2026.

*Nguồn: baohinhphu.vn*